

Số: 206/KH-THPTXT

Xuân Trường, ngày 07 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG NĂM HỌC 2022-2023

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ GDĐT về việc Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1531/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Nam Định;

Công văn số 367/SGDĐT-GDTrH ngày 23/3/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Công văn số 702/SGDĐT-GDTrH ngày 12/5/2022 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023

Căn cứ công văn số 1398/SGDĐT-GDTrH ngày 06 tháng 9 năm 2022 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023;

Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các phòng chức năng chuyên môn Sở Giáo dục và Đào tạo năm học 2022-2023;

Căn cứ Kế hoạch số 70/KH-THPTXT ngày 24/4/2021 chiến lược phát triển trường THPT Xuân Trường giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030; Kế hoạch số 103/KH-THPTXT ngày 09/6/2021 về phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết hội đồng trường nhiệm kỳ 2021-2026;

Trường THPT Xuân Trường xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023 với những nội dung cụ thể như sau:

II. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định; sự chỉ đạo, lãnh đạo của các cấp, các cơ quan, ban ngành của tỉnh, của huyện. Đặc biệt, cha mẹ học sinh luôn tin tưởng, ủng hộ, đồng hành cùng nhà trường trong các hoạt động dạy học và giáo dục, đồng viên thầy trò cố gắng thực hiện tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Thời đại công nghệ 4.0, với sự phát triển mạnh mẽ của CNTT đã có những ảnh hưởng tích cực tới công tác quản lý, lãnh đạo điều hành, công tác dạy và học của ngành giáo dục nói chung và trường THPT Xuân Trường nói riêng.

Những năm học gần đây chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường đang có những chuyển biến, khởi sắc.

1.2. Thách thức

a) Kinh tế vùng

Trường đóng trên địa bàn huyện, điều kiện kinh tế khu vực nông thôn khó khăn. Công tác xã hội hóa của nhà trường chưa có triển vọng, chưa thực hiện được trong những năm gần đây, vì nhiều lý do khác nhau (phụ huynh chủ yếu làm nghề tự do hoặc nghề nông truyền thống, thu nhập thấp, nhất là sau ảnh hưởng của đại dịch Covid 19;). Một số ít phụ huynh chưa nhận thức đúng về sự phối hợp giáo dục, chưa quan tâm đến việc học tập của học sinh.

b) Vị trí địa lý

Trường nằm ở khu vực không phải là trung tâm huyện nên không thu hút được nhiều học sinh có học lực giỏi của trường THCS Xuân Trường về học nên chất lượng giáo dục của nhà trường (giáo dục đại trà và HSG) chưa được như kỳ vọng cũng như truyền thống 61 năm của nhà trường.

c) Xã hội

Xã hội hiện đại xuất hiện nhiều nguy cơ tiềm ẩn từ mạng xã hội, từ các tệ nạn, từ lối sống thời thượng. Điều này chứa đựng nguy cơ dẫn đến những suy nghĩ lệch chuẩn, hành động sai trái của học sinh, trong đó có học sinh trường THPT Xuân Trường.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh

a) Cán bộ, giáo viên, nhân viên: Thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của ngành giáo dục. 100% đội ngũ CBGV đạt chuẩn và trên chuẩn. Có tinh thần trách nhiệm cao với công việc, luôn tận tâm, nhiệt huyết với sự nghiệp giảng dạy

b) Học sinh: Đa số các em học sinh ngoan, thực hiện tốt nội quy, quy định của nhà trường.

c) Cha mẹ học sinh: Luôn đồng hành và ủng hộ nhà trường trong công tác giáo dục

2.2. Điểm yếu

a) Giáo viên: Đội ngũ không đồng đều. Nhiều giáo viên còn ngại đổi mới, chưa thực sự sáng tạo, hoặc nhận thức về đổi mới còn hời hợt. Ở một bộ phận giáo viên vẫn còn tâm lý tự ti, an phận, chưa ý thức việc đổi mới là vấn đề sống còn của giáo dục hiện nay; hoàn toàn không có ý thức cạnh tranh.

b) Học sinh: Chất lượng đầu vào chưa cao gây khó khăn trong công tác bồi dưỡng, nâng cao chất lượng học sinh có năng khiếu các môn văn hóa (Học sinh giỏi)

c) Cơ sở vật chất: Một số thiết bị dạy học của các phòng thực hành Lý, Hóa, Sinh, Công nghệ đã cũ, hỏng, thiếu chính xác, thiếu đồng bộ. Đa số máy tính các phòng thực hành Tin đã cũ, cấu hình rất thấp.

Diện tích các phòng học không đảm bảo theo quy định tại Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT, các phòng học xây dựng đã lâu, xuống cấp, tường – nền bong tróc. Các lớp học chưa được trang bị ti vi thông minh. Hệ thống điện toàn trường luôn trong tình trạng quá tải.

Chưa có phòng sinh hoạt chuyên môn đủ điều kiện, đáp ứng yêu cầu đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, phục vụ công tác hội thảo, dạy học thể nghiệm. Thư viện nhà trường hạn chế về cơ sở vật chất, các đầu sách chưa đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, tìm hiểu của giáo viên và học sinh; chỗ ngồi phục vụ hoạt động đọc còn ít. Nhà đa năng hẹp về diện tích, xây dựng đã lâu hiện đã xuống cấp, còn thiếu nhiều trang thiết bị tối thiểu như rèm, hệ thống âm thanh, thảm trải để phục vụ các hoạt động TDTT.

Các yếu tố trên là một rào cản lớn trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

3. Kết quả nổi bật năm học 2021-2022 (các phụ lục kèm theo)

a) Kết quả giảng dạy của giáo viên:

- + Chất lượng dạy học Hội giảng, hội thảo, thi giáo viên dạy giỏi các cấp:
- + Sinh hoạt chuyên môn:
- + Sáng kiến kinh nghiệm cấp trường, cấp ngành, cấp tỉnh:
- + Các kết quả khác liên quan đến giáo viên (nếu có):

b) Kết quả xếp loại học sinh :

- Kết quả học lực của học sinh năm học 2021 -2022 (Sau khi thi lại)

Khối	Số	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
10	480	88	18.33%	252	52.50%	140	29.17%	0	0.00%	0	0.00%
11	492	109	22.15%	260	52.85%	123	25.00%	0	0.00%	0	0.00%
12	465	133	28.60%	309	66.45%	23	4.95%	0	0.00%	0	0.00%
TT	1437	330	22.96%	821	57.13%	286	19.90%	0	0.00%	0	0.00%

- Kết quả hạnh kiểm của học sinh năm học 2021 -2022 (Sau khi rèn luyện lại trong hè)

Khối	Số	Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
10	480	404	84.17%	60	12.50%	16	3.33%	0	0.00%
11	492	425	86.38%	45	9.15%	22	4.47%	0	0.00%
12	465	453	97.42%	11	2.37%	1	0.22%	0	0.00%
TT	1437	1282	89.21%	116	8.07%	39	2.71%	0	0.00%

- Kết quả học, khảo sát, thi của học sinh:

Bảng kết quả khảo sát HK I, HK II (đề trường, đề Sở, đề Bộ)

Môn	HK I			HK II				Thi TNTHPT	
	K12	K11	K10 (đề trường)	Khối 12		Khối 10		Khối 12	
	Điểm TB	Điểm TB	Điểm TB	Điểm TB	Xếp thứ	Điểm TB	Xếp thứ	Điểm TB	Xếp thứ
Văn	6.96	6.37	7.33	6.57	31	7.28	12	6.802	48
Toán	6.82	6.69	8.27	7.58	21	6.18	26	7.695	24

Môn	HK I			HK II				Thi TNTHPT	
	K12	K11	K10 (đề trường)	Khối 12		Khối 10		Khối 12	
	Điểm TB	Điểm TB	Điểm TB	Điểm TB	Xếp thứ	Điểm TB	Xếp thứ	Điểm TB	Xếp thứ
T.Anh	6.65	5.26	5.97	6.58	18	5.57	31	5.832	16
Lý	5.74			5.96	27	5.41	33	7.238	24
Hóa	6.78		7.76	6.09	33			7.087	31
Sinh	5.99			6.29	34			5.373	30
Sử	5.76			4.54	41	4.78	37	6.960	40
Địa	7.68			7.16	41			7.200	39
GDCD	7.36			6.66	40			8.136	49
T.Tr									32

- Kết quả các cuộc thi, hội thi của học sinh:

+ Kết quả thi HSG: Đồng đội đạt giải Khuyến khích (xếp thứ 21), trong đó có 31 giải cá nhân với 5 giải nhì, 12 giải 3 và 14 giải khuyến.

khích. Đội có thành tích cao nhất là đội Sinh học xếp thứ 8, Tin học xếp thứ 10.

+ Hội thi HBTA: toàn đoàn đạt giải KK, 03 giải KK cá nhân.

+ Cuộc thi KHKT và ngày hội STEM cấp tỉnh: Không dự thi.

+ Thi HSG TDTT: Không tổ chức

+ Kết quả thi tốt nghiệp năm 2021, xét tuyển vào đại học: 100% học sinh đỗ tốt nghiệp. Chất lượng chung của thi tốt nghiệp THPT nhà trường đứng thứ **32/55** trường trên toàn tỉnh.

+ Tham gia IOE cấp tỉnh: 24 HS thuộc khối 10+11; 06 HS thi vòng QG

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030, trường THPT Xuân Trường xây dựng mục tiêu chung: *Nhà trường là địa chỉ tin cậy, là lựa chọn hàng đầu của học sinh và phụ huynh trong vùng, là môi trường tốt để học sinh phát huy tối đa phẩm chất, năng lực và biết cách để trở thành người tử tế.*

Đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, chuẩn quốc gia mức độ 2, trường Xanh-Sạch-Đẹp vào năm 2023-2024

Định hướng chiến lược của nhà trường với sứ mệnh, tầm nhìn và các giá trị cốt lõi là:

Sứ mệnh: *Tạo dựng được môi trường học tập có kỷ cương và khai phóng, luôn tạo cơ hội giúp học sinh trải nghiệm, khám phá và phát triển bản thân để trở thành những người có ích, hạnh phúc.*

Tầm nhìn: *Là một trong những trường có chất lượng khá (trong top từ 15-20 trường THPT công lập) của tỉnh Nam Định mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện*

Các giá trị cốt lõi: *Kỷ cương, trách nhiệm – Đổi mới, sáng tạo; Dân chủ, hợp tác - Đoàn kết, yêu thương; Truyền thống, hội nhập – Thích nghi, năng động.*

Năm học 2022-2023, để thực hiện mục tiêu chung, trường THPT Xuân Trường tập trung vào các nội dung cụ thể là:

(1). Bảo đảm an toàn trường học, chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình, kế hoạch năm học để thích ứng với mọi điều kiện, hoàn cảnh; mục tiêu đổi mới giáo dục và đào tạo.

(2). Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 10, tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2006) đối với các lớp khối 11, khối 12; bảo đảm hoàn thành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục theo các mục tiêu đề ra.

(3). Tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng giáo dục; chú trọng phát triển đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học dựa trên 3 trụ cột chính “Giáo viên dẫn dắt – Chuyển đổi số - Ngoại ngữ”

(4). Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường, đảm bảo phương châm bốn tốt “Môi trường GD tốt – Dạy tốt – Học tốt – Quản lý tốt”.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về mức độ phẩm chất, năng lực học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc chương trình năm học

- Kết thúc chương trình năm học, học sinh các lớp đạt được các phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. Học sinh được phát triển các năng lực: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ, tính toán, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

- Khối 10, 11 lên lớp: 100%,

- Khối 12: 100% đỗ tốt nghiệp; Có học sinh đứng trong top 3 của tỉnh, đứng đầu huyện về điểm xét tuyển theo các khối thi vào các trường đại học; Có nhiều học sinh đạt chứng chỉ ngoại ngữ IELTS từ 6.0 trở lên.

- Xếp loại học lực: Đối với khối 11, 12: Khá, Giỏi: 70% trở lên trong đó học lực Giỏi: 20% trở lên; đối với khối 10: Mức Khá, Tốt đạt 70% trở lên, trong đó mức Tốt đạt 20% trở lên; mức Xuất sắc đạt 10% trở lên.

- Xếp loại hạnh kiểm đối với học sinh khối 11 và 12: Phần đầu 98.5% trở lên học sinh xếp loại hạnh kiểm Khá, Tốt; Không có học sinh xếp loại hạnh kiểm Yếu.

- Kết quả rèn luyện của học sinh khối 10: Phần đầu 98% trở lên học sinh khối 10 có kết quả rèn luyện Khá và Tốt.

- Khen thưởng:

+Khối 11 và 12 Tỷ lệ học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi đạt từ 20% trở lên, danh hiệu học sinh tiên tiến đạt từ 50% trở lên.

+Đối với khối 10 phần đầu tối thiểu 10% học sinh đạt danh hiệu “Học sinh Xuất sắc”, tối thiểu 20% học sinh đạt danh hiệu "Học sinh Giỏi", có nhiều học sinh được hiệu trưởng hoặc cấp trên khen thưởng do có thành tích đột xuất trong rèn luyện và học tập trong năm học.

2.2. Về số lượng, chất lượng các hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học.

- Thi HSG các môn văn hóa cấp tỉnh: Giải Ba toàn đoàn, phần đầu có các giải Nhất, Nhì, Ba, và có nhiều giải Khuyến khích cá nhân, các môn xếp ở top 20 đến 25 của tỉnh.

- Thi KHKT dành cho học sinh: Có ít nhất 1 sản phẩm dự thi, phần đầu có giải lĩnh vực và giải toàn đoàn

- Học sinh dự thi STEM: Có ít nhất từ 1 đến 2 sản phẩm dự thi đạt kết quả Tốt

- Thi giải Toán và các môn KH bằng tiếng Anh: Phần đầu các môn có học sinh tham gia và đạt giải. Phần đầu có giải Ba, giải Nhì.

- Olympic các môn học: Có học sinh tham gia dự thi và đạt giải

- Thi HSG TDDT cấp tỉnh phần đầu giải toàn đoàn (trong top 25), có 04 giải cá nhân trở lên

- Thi Hùng biện tiếng Anh cấp tỉnh: phần đầu có giải toàn đoàn và có giải Nhì cá nhân.

- Thi tốt nghiệp THPT năm 2023 và xét tuyển vào Đại học, Cao đẳng: Thứ tự điểm bình quân của trường trong top 25 trường THPT công lập trong tỉnh. Có ít nhất 03 môn trong top 15. Có nhiều học sinh đạt điểm 9,10; nhiều học sinh đạt điểm cao các khối xét đại học.

- Ước đạt các cuộc thi, hội thi khác (trong tỉnh, ngoài tỉnh, quốc tế, các hiệp hội khoa học): Phần đầu có học sinh, giáo viên tham dự, phần đầu có giải cá nhân và giải đồng đội.

- Phong trào viết sáng kiến (SK): Ít nhất 30% GV có sáng kiến được công nhận có phạm vi ảnh hưởng cấp trường. Mỗi tổ có ít nhất $(25\% * SLGV)SK$ dự thi cấp ngành và được công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp ngành. Có ít nhất 01 SK được công nhận có phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh. Trường đạt giải toàn đoàn về phong trào viết sáng kiến.

- Tham gia đầy đủ các cuộc thi, hội thi do cấp trên tổ chức và đạt chất lượng từ TB trở lên

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học

1.1. Khối 11,12 (thực hiện CT GDPT 2006)

12A1-12A5 SL:5

Môn học	Học kì I					Học kì II				
	T.Số	T1-3	T4-6	T7-9	T10-18	T.Số	T19-21	T22-24	T25-26	T27-35
		3	3	3	9		3	3	2	9
Ngữ văn	54	3	3	3	3	51	3	3	3	3
Toán	90	5	5	5	5	68	4	4	4	4
GDCD	18	1	1	1	1	17	1	1	1	1
Vật lý	54	3	3	3	3	51	3	3	3	3
Hóa học	54	3	3	3	3	51	3	3	3	3
Sinh học	36	2	2	2	2	34	2	2	2	2
Lịch sử	36	2	2	2	2	17	1	1	1	1
Địa lý	18	1	1	1	1	34	2	2	2	2

KTNN										
KTCN	18	1	1	1	1	17	1	1	1	1
Thể dục	36	2	2	2	2	34	2	2	2	2
Ngoại ngữ	54	3	3	3	3	51	3	3	3	3
Tin học	18	1	1	1	1	34	2	2	2	2
GDQPAN	18	1	1	1	1	17	1	1	1	1
GD tập thể	36	2	2	2	2	34	2	2	2	2
Tổng tiết dạy	504	30	30	30	30	476	30	30	30	30

12A6 SL:1

Môn học	Học kì I					Học kì II				
	T.Số	T1-3	T4-6	T7-9	T10-18	T.Số	T19-21	T22-24	T25-26	T27-35
		3	3	3	9		3	3	2	9
Ngữ văn	54	3	3	3	3	51	3	3	3	3
Toán	90	5	5	5	5	68	4	4	4	4
GDCD	18	1	1	1	1	17	1	1	1	1
Vật lý	54	3	3	3	3	51	3	3	3	3
Hóa học	36	2	2	2	2	34	2	2	2	2
Sinh học	36	2	2	2	2	34	2	2	2	2
Lịch sử	36	2	2	2	2	17	1	1	1	1
Địa lý	18	1	1	1	1	34	2	2	2	2
KTNN										
KTCN	18	1	1	1	1	17	1	1	1	1
Thể dục	36	2	2	2	2	34	2	2	2	2
Ngoại ngữ	72	4	4	4	4	68	4	4	4	4
Tin học	18	1	1	1	1	34	2	2	2	2
GDQPAN	18	1	1	1	1	17	1	1	1	1
GD tập thể	36	2	2	2	2	34	2	2	2	2
Tổng tiết dạy	504	30	30	30	30	476	30	30	30	30

12A7-12 SL:6

Môn học	Học kì I					Học kì II				
	T.Số	T1-3	T4-6	T7-9	T10-18	T.Số	T19-21	T22-24	T25-26	T27-35
		3	3	3	9		3	3	2	9
Ngữ văn	72	4	4	4	4	68	4	4	4	4
Toán	90	5	5	5	5	77	4	4	4	5
GDCD	18	1	1	1	1	17	1	1	1	1
Vật lý	36	2	2	2	2	34	2	2	2	2

Hóa học	36	2	2	2	2	34	2	2	2	2
Sinh học	27	2	2	2	1	25	2	2	2	1
Lịch sử	36	2	2	2	2	17	1	1	1	1
Địa lý	27	1	1	1	2	34	2	2	2	2
KTNN										
KTCN	18	1	1	1	1	17	1	1	1	1
Thể dục	36	2	2	2	2	34	2	2	2	2
Ngoại ngữ	72	4	4	4	4	68	4	4	4	4
Tin học	18	1	1	1	1	34	2	2	2	2
GDQPAN	18	1	1	1	1	17	1	1	1	1
GD tập thể	36	2	2	2	2	34	2	2	2	2
Tổng tiết dạy	504	30	30	30	30	476	30	30	30	30

11A1-6:K A SL:6

Môn học	Học kì I					Học kì II				
	T.Số	T1-3	T4-6	T7-9	T10-18	T.Số	T19-21	T22-24	T25-26	T27-35
		3	3	3	9		3	3	2	9
Ngữ văn	72	4	4	4	4	51	3	3	3	3
Toán	90	5	5	5	5	68	4	4	4	4
GDCD	18	1	1	1	1	17	1	1	1	1
Vật lý	54	3	3	3	3	51	3	3	3	3
Hóa học	54	3	3	3	3	51	3	3	3	3
Sinh học	36	2	2	2	2	34	2	2	2	2
Lịch sử	18	1	1	1	1	17	1	1	1	1
Địa lý	18	1	1	1	1	17	1	1	1	1
KTNN										
KTCN	18	1	1	1	1	34	2	2	2	2
Thể dục	36	2	2	2	2	34	2	2	2	2
Ngoại ngữ	54	3	3	3	3	51	3	3	3	3
Tin học	18	1	1	1	1	34	2	2	2	2
GDQPAN	18	1	1	1	1	17	1	1	1	1
GD tập thể	36	2	2	2	2	34	2	2	2	2
Tổng tiết dạy	504	30	30	30	30	476	30	30	30	30

11A7,8-K A1 SL:2

Môn học	Học kì I					Học kì II				
	T.Số	T1-3	T4-6	T7-9	T10-18	T.Số	T19-21	T22-24	T25-26	T27-35
		3	3	3	9		3	3	2	9

Ngữ văn	72	4	4	4	4	51	3	3	3	3
Toán	90	5	5	5	5	68	4	4	4	4
GDCD	18	1	1	1	1	17	1	1	1	1
Vật lý	54	3	3	3	3	51	3	3	3	3
Hóa học	54	3	3	3	3	51	3	3	3	3
Sinh học	36	2	2	2	2	34	2	2	2	2
Lịch sử	18	1	1	1	1	17	1	1	1	1
Địa lý	18	1	1	1	1	17	1	1	1	1
KTNN										
KTCN	18	1	1	1	1	34	2	2	2	2
Thể dục	36	2	2	2	2	34	2	2	2	2
Ngoại ngữ	54	3	3	3	3	51	3	3	3	3
Tin học	18	1	1	1	1	34	2	2	2	2
GDQPAN	18	1	1	1	1	17	1	1	1	1
GD tập thể	36	2	2	2	2	34	2	2	2	2
Tổng tiết dạy	504	30	30	30	30	476	30	30	30	30

11A9-12: K D SL:4

Môn học	T.Số	Học kì I				Học kì II				
		T1-3	T4-6	T7-9	T10-18	T.Số	T19-21	T22-24	T25-26	T27-35
		3	3	3	9		3	3	2	9
Ngữ văn	81	4	4	4	5	68	4	4	4	4
Toán	90	5	5	5	5	85	5	5	5	5
GDCD	24	1	2	2	1	17	1	1	1	1
Vật lý	54	3	3	3	3	43	2	2	2	3
Sinh học	36	2	2	2	2	25	2	2	2	1
Lịch sử	18	1	1	1	1	17	1	1	1	1
Địa lý	21	2	1	1	1	17	1	1	1	1
KTNN										
KTCN	18	1	1	1	1	34	2	2	2	2
Thể dục	36	2	2	2	2	34	2	2	2	2
Ngoại ngữ	54	3	3	3	3	51	3	3	3	3
Tin học	18	1	1	1	1	34	2	2	2	2
GDQPAN	18	1	1	1	1	17	1	1	1	1
GD tập thể	36	2	2	2	2	34	2	2	2	2
Tổng tiết dạy	504	30	30	30	30	476	30	30	30	30

Ngoài ra các lớp khối 11 học Nghề phổ thông 3 tiết/tuần vào các buổi chiều. Lớp 11, 12 học GDNGLL với thời lượng 9 tiết/HK.

Các lớp khối 11, 12: Thực hiện dạy hướng nghiệp đúng phân phối, nội dung chương trình hàng tháng mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã quy định (9 tiết/năm, tổ chức vào tháng 2, 3, 4 của năm dương lịch).

Nội dung giáo dục về phòng chống tham nhũng theo Chỉ thị 10/CT-TTg đối với khối 11 và 12 tiếp tục thực hiện theo Công văn số 5571/BGDĐT-TTtr ngày 13/8/2013 của Bộ GD&ĐT và các hướng dẫn của Sở GD&ĐT Nam Định.

1.2. Khối 10 (thực hiện CT GDPT 2018)

Năm học 2022-2023 học sinh khối 10 sẽ học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 gồm các môn học chung và hoạt động giáo dục là: Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ; Lịch sử; GD thể chất; GDQPAN; GD địa phương, Hoạt động trải nghiệm.

Học sinh khối 10 sẽ học theo tổ hợp các môn học lựa chọn và chuyên đề học tập lựa chọn sau:

Mã tổ hợp	Định hướng	Môn học lựa chọn	Chuyên đề học tập lựa chọn	Số lớp	Số học sinh	Dự kiến Tên lớp
1	Tự nhiên	Vật lí; Hóa học; Sinh học; Công nghệ	Toán; Vật lí; Hóa học	3	135	10A5; A6; A7
2		Vật lí; Hóa học; Sinh học; Tin học	Toán; Vật lí; Hóa học	5	225	10A1; A2; A3; A4; A12
4	Xã hội	Địa lí; GD Kinh tế pháp luật; Vật lí; Công nghệ	Ngữ văn; Toán; Địa lí.	2	90	10A8; 10A9
5		Địa lí; GD Kinh tế pháp luật; Hóa học; Tin học	Ngữ văn; Toán; Địa lí	2	90	10A10; 10A11

Khung số tiết/tuần

(Học kì I: 18 tuần; Học kì II: 17 tuần)

Lớp	10A1,2,3,4,12	10A5,6,7	10A8,9	10A10,11
	+MHLC: Lý, Hoá, Sinh, Tin +CĐHTLC: Toán, Lý, Hoá	+MHLC: Lý, Hoá, Sinh, KTN N +CĐHTLC: Toán, Lý, Hoá	+MHLC: GDCD, Lý, Địa, KTN N +CĐHTLC: Văn, Toán, Địa	+MHLC: GDCD, Hoá, Địa, Tin +CĐHTLC: Văn, Toán, Địa
Số lớp	2	3	2	2
Ngữ văn	3	3	4	4
Toán	4	4	4	4
GDKTPL			2	2

Vật lý	3	3	2	
Hóa học	3	3		2
Sinh học	2	2		
Lịch sử	1,5	1,5	1,5	1,5
Địa lý			3	3
KTNN		2	2	
KTCN				
Thể dục	2	2	2	2
Ngoại ngữ	3	3	3	3
Tin học	2			2
QPAN	1	1	1	1
HĐTN	1	1	1	1
GDDP	1	1	1	1
Trải nghiệm	2	2	2	2
Tổng	28.5	28.5	28.5	28.5

Tuỳ vào tình hình thực tế nhà trường sẽ điều chỉnh linh hoạt kế hoạch dạy học.

Các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch môn học và triển khai thực hiện nghiêm túc theo khung phân phối chương trình 35 tuần học theo hướng dẫn tại CV số 1397/SGDĐT-GDTrH ngày 06 tháng 9 năm 2022 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học môn học/hoạt động giáo dục đối với lớp 7 và lớp 10 Chương trình GDPT 2018.

Nội dung giáo dục phòng chống tham nhũng theo chỉ thị 10/CT-TTg đối với khối 10 sẽ lồng ghép vào các hoạt động giáo dục trải nghiệm hướng nghiệp.

2. Kế hoạch dạy học các môn học/HĐGD của các khối lớp (kèm theo kế hoạch này, đối với Khối 10 là PL 3-4 tại công văn 367, đối với lớp 11-12 là kế hoạch dạy học từng môn học)

3. Kế hoạch huy động, bố trí và sử dụng các nguồn lực để tổ chức thực hiện, đảm bảo khả thi, chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục (kèm theo kế hoạch này là Kế hoạch tài chính năm 2022, 2023; Kế hoạch phát triển (sử dụng, bảo quản, mua sắm, bổ sung và tiếp nhận) cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ, Kế hoạch huy động các nguồn lực phát triển nhà trường

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chuyên môn

1.1. Nhiệm vụ 1: Hoàn thành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục

1.1.1. Mục tiêu: Thực hiện hiệu quả CT GDPT 2006 đối với khối 11, 12; Thực hiện CT GDPT 2018 đối với khối 10.

1.1.2. Các giải pháp chính

a) Xây dựng các loại kế hoạch trong nhà trường chủ động, linh hoạt, sáng tạo ứng phó với tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp trong đó thể hiện được “5 rõ” (rõ người, rõ việc, rõ quy trình, rõ trách nhiệm, rõ hiệu quả)

- Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn căn cứ các văn bản cấp trên¹ và gợi ý mẫu kế hoạch phối hợp các tổ/nhóm chuyên môn, bộ phận có liên quan xây dựng **Kế hoạch giáo dục nhà trường**, lấy ý kiến góp ý của tất cả cán bộ, giáo viên, các tổ chức trong nhà trường.

- Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn, kế hoạch dạy học từng môn học theo nội dung được tập huấn tại mô-đun 4 và gợi ý mẫu kế hoạch tại Phụ lục 3-4 của Công văn 367; căn cứ vào khung chương trình, gợi ý PPCT của Sở GDĐT tại Công văn số 1397/SGDĐT-GDTrH.

+ Tổ trưởng chuyên môn chủ động cùng tổ/nhóm xây dựng **Kế hoạch giáo dục của tổ** liên thông với kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch phải khả thi, có mục tiêu, giải pháp cụ thể, chi tiết và nêu rõ người thực hiện;

+ Kế hoạch dạy học môn học:

* **Đối với lớp 11, 12** thực hiện theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh (Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017); tích hợp nội dung bổ trợ theo CT GDPT 2018; Thực hiện tinh giản chương trình như năm học 2020-2021 (Công văn 3280 của Bộ GDĐT).

Dạy học tự chọn gồm: Tự chọn bám sát để ôn tập, hệ thống hóa, khắc sâu kiến thức, kỹ năng, không bổ sung kiến thức nâng cao mới; tự chọn nâng cao để bổ sung thêm một số kiến thức nâng cao. Các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng cụ thể tên bài dạy cho từng khối lớp thành PPCT dạy học tự chọn; nhà trường phê duyệt. (Có bảng phân phối chi tiết).

¹Công văn số 702/SGDĐT-GDTrH ngày 12/5/2022 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023;

Công văn số 1398/SGDĐT-GDTrH ngày 06/9/2022 của Sở GDĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Trung học năm học 2022-2023

Các văn bản khác có liên quan;

Thực hiện Chương trình giáo dục địa phương theo Công văn số 144/SGDDĐT-GDTrH ngày 16/2/2017 của Sở GDĐT về thực hiện nội dung Giáo dục địa phương tỉnh Nam Định năm học 2016-2017.

Đối với môn ngoại ngữ: Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tiếng Anh thí điểm hệ 10 năm theo Công văn số 743/SGDDĐT-GDTrH ngày 21/5/2021 của Sở GDĐT. Tiếp tục triển khai Quyết định số 1792/QĐ-UBND ngày 20/8/ 2021 của UBND tỉnh Nam Định về Phê duyệt Đề án tăng cường giảng dạy tiếng Anh trong các trường phổ thông tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2026; tăng cường các hoạt động xây dựng môi trường học ngoại ngữ, các cuộc thi, hội thi, câu lạc bộ ngoại ngữ.

* **Đối với lớp 10:** thực hiện theo quy định của Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Công văn số 702/SGDDĐT-GDTrH ngày 12/5/2022 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023, bám sát vào yêu cầu cần đạt của môn học bảo đảm dạy học theo năng lực đặc thù, năng lực chung và phẩm chất. Tổ chức dạy học theo bộ sách do nhà trường đã lựa chọn.

- **Kế hoạch bài dạy (Giáo án):** Giao cho các tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn phê duyệt và chịu trách nhiệm nội dung giáo án của giáo viên trước khi lên lớp; giáo viên soạn giáo án theo hướng dẫn tại các buổi tập huấn của Sở GDĐT, trong đó giáo án phải soạn theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực, tăng cường áp dụng phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực. Tổ chuyên môn lập danh sách trình lãnh đạo nhà trường quyết định danh sách giáo viên đăng ký soạn giáo án mới, giáo án bổ sung, giáo án viết tay, giáo án điện tử, hình thức phê duyệt giáo án.

+ **Đối với lớp 11 và 12** cơ bản giữ như năm học trước;

+ **Đối với lớp 10** thực hiện gợi ý mẫu giáo án theo quy định của môn học, những môn/HĐGD không quy định thì thực hiện theo gợi ý mẫu tại Phụ lục 6 Công văn 367. Tổ/nhóm/giáo viên nghiêm túc thực hiện việc soạn giáo án theo nội dung tập huấn mô-đun 4 của Sở GDĐT.

b) Tổ chức thực hiện các loại kế hoạch trong nhà trường, lưu hồ sơ minh chứng phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra các cấp

- Sau khi được Hội đồng trường phê duyệt, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, Tổ trưởng chuyên môn triển khai, tuyên truyền tới 100% tới các thành viên trong nhà trường; các tổ chuyên môn căn cứ để xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ; cuối mỗi kỳ có báo cáo rà soát việc thực hiện nhiệm vụ.

- Các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ, triển khai, rà soát thường xuyên nhiệm vụ của kế hoạch đã được Hiệu trưởng phê duyệt thông qua từng buổi họp tổ, phân công tổ viên thực hiện các giải pháp đã đặt ra, cuối mỗi kỳ có báo cáo kết quả đạt được, nêu rõ những nội dung chưa hoàn thành;

- Kế hoạch dạy học môn học sau khi được lãnh đạo nhà trường phê duyệt là căn cứ để giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục của giáo viên (Phụ lục 5 Công văn số 367), xây dựng phân phối chương trình từng môn học/HĐGD được phân công giảng dạy.

- Căn cứ Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn, nhà trường có kế hoạch đưa các tiết học ra ngoài không gian lớp học phù hợp, hiệu quả, thiết thực và có bài thu hoạch (Phụ lục 4 Công văn 367). Chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch thực hiện giáo án dạy bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình; không coi việc đưa tiết học ra ngoài không gian lớp học là buổi đi du lịch, đi chơi ...;

- Căn cứ Phân phối chương trình, giáo viên soạn Kế hoạch bài dạy (Giáo án) đáp ứng chương trình dạy học, giáo án được phê duyệt phải bảo đảm chất lượng, bám sát Chuẩn kiến thức kỹ năng đối với lớp 11 và 12; bám sát yêu cầu cần đạt đối với lớp 10; trong đó từ yêu cầu cần đạt lựa chọn phương pháp và kỹ thuật dạy học phù hợp theo nội dung tập huấn mô-đun 2; giáo án có phương pháp và công cụ kiểm tra đánh giá đáp ứng phát triển phẩm chất và năng lực theo yêu cầu cần đạt.

- Căn cứ chỉ đạo của cấp trên các loại kế hoạch được điều chỉnh phù hợp ứng phó với tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, tận dụng thời gian vàng dạy học nội dung bài mới, kiến thức cốt lõi; chủ động xây dựng phương án dạy học trực tuyến ở mỗi bài học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, dạy học và tổ chức thực hiện các loại kế hoạch trong nhà trường.

- Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, Tổ/nhóm trưởng chuyên môn, giáo viên trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch tiến hành lưu trữ hồ sơ minh chứng bản cứng, bản mềm; ưu tiên lưu trữ bằng điện toán đám mây các tài

khoản O 365, ngoài ra nộp bản cứng về các bộ phận lưu trữ theo danh mục lưu trữ cơ quan; các bộ phận có trách nhiệm trình hồ sơ minh chứng khi nhà trường được thanh, kiểm tra.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện các loại kế hoạch, nhà trường, các tổ chuyên môn luôn bám vào các văn bản chỉ đạo về chuyên môn của cấp trên để triển khai, rà soát, đánh giá nhất là Công văn hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023;

- Khi nhận các văn bản chuyên môn khác sau khi kế hoạch giáo dục nhà trường được phê duyệt, căn cứ phân công của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện đính kèm cùng Kế hoạch này, không xây dựng kế hoạch riêng.

c) Tổ chức dạy học các môn học và hoạt động giáo dục đúng quy định

1.1.3. Người phụ trách/ thực hiện:

- Kế hoạch giáo dục nhà trường: Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chịu trách nhiệm

- Kế hoạch giáo dục của tổ, Kế hoạch dạy học môn học, Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục: Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn phụ trách

- Kế hoạch giáo dục của giáo viên, Kế hoạch bài dạy (Giáo án): Giáo viên phụ trách

- Kế hoạch của nhà trường: Tất cả thành viên trong nhà trường có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện;

- Kế hoạch giáo dục của tổ, Kế hoạch dạy học môn học, Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục: thành viên của tổ, của môn có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện

1.1.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2022-2023

1.1.5. Dự kiến kết quả cần đạt

- Kế hoạch giáo dục nhà trường: Hội đồng trường phê duyệt trước 06/9/2022;

- Kế hoạch giáo dục của tổ, Kế hoạch dạy học môn học, Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục: Hiệu trưởng phê duyệt trước 07/9/2022;

- Kế hoạch giáo dục của giáo viên: Tổ trưởng phê duyệt trước 08/9/2022;

- Giáo án: Tổ/nhóm trưởng phê duyệt trước ngày lên lớp 01 tuần.

- Hoàn thành chương trình đúng quy định tại Quyết định của UBND tỉnh về khung thời gian năm học.

1.2. Nhiệm vụ 2: Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

1.2.1. Mục tiêu: Thể hiện sự tự chủ, chủ động, thực hiện tốt công tác quản lý, quản trị nhà trường,

1.2.2. Các giải pháp chính

- Giao quyền chủ động cho tổ trưởng/tổ phó/nhóm trưởng chuyên môn, các ban trong nhà trường về việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục và tự chịu trách nhiệm.

- Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Nâng cao chất lượng sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động dạy học. Tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu về trường, lớp, học sinh, giáo viên và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

- Xây dựng môi trường dạy học nền nếp, kỷ cương, thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.

- Xây dựng đội ngũ đoàn kết, vững mạnh, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm và kỹ năng nghề nghiệp vững vàng, đáp ứng được CT GDPT 2006 và CT GDPT 2018.

- Đổi mới quản lý dạy học gắn với phát triển phẩm chất, năng lực người học.

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong giáo dục: Tiếp nhận tình nguyện viên, dạy tiếng Anh với giáo viên nước ngoài; tiến tới tổ chức xây dựng, phát triển các chương trình hợp tác quốc tế phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của nhà trường theo quy định của pháp luật nhằm tăng cường cơ hội trao đổi kinh nghiệm học tập, giảng dạy, quản lý giáo dục, nguồn học liệu mở cho học sinh, giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục qua đó tổ chức dạy học xuyên biên giới đạt hiệu quả.

+ Năm học 2022-2023, nhà trường tiếp tục kêu gọi các trung tâm du học, tư vấn xuất khẩu lao động có nhu cầu tư vấn, tuyển sinh, tuyển lao động kết hợp với nhà trường hỗ trợ cho các em học sinh có nguyện vọng du học, xuất khẩu lao động các ngoại ngữ khác (ngoài tiếng Anh). Việc tổ chức học thêm ngoại ngữ

khác được thực hiện miễn phí và phải dựa trên nhu cầu thực sự của học sinh. Các trung tâm có năng lực hỗ trợ phải báo cáo và làm việc cụ thể với BGH nhà trường, được sự cho phép của BGH mới thực hiện.

1.2.3. Người phụ trách/thực hiện:

Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chung, các tổ trưởng/tổ phó chuyên môn triển khai tại tổ/nhóm.

Tổ/nhóm Ngoại ngữ phụ trách về hợp tác quốc tế.

1.2.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2022-2023

1.2.5. Dự kiến kết quả cần đạt

- Toàn trường thực hiện nghiêm túc Quy chế chuyên môn;
- Đón được 01 tình nguyện viên người nước ngoài.

1.3. Nhiệm vụ 3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

1.3.1. Mục tiêu: 100% giáo viên có giáo án bảo đảm áp dụng phương pháp dạy học tích cực, linh hoạt và thích nghi phù hợp với các hình thức dạy học: trực tiếp, trực tuyến, trong không gian lớp học, ngoài không gian lớp học....

1.3.2. Giải pháp chính

- Các Tổ/nhóm trưởng chuyên môn chỉ đạo giáo viên xây dựng Kế hoạch bài dạy (giáo án) trước khi lên lớp; chỉ phê duyệt giáo án khi bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học (đã được tập huấn tại mô-đun 1-2-3);

- Giáo viên khi soạn giáo án chú trọng đến các nội dung cốt lõi để sẵn sàng chuyển hình thức dạy học trực tuyến, dạy học trực tiếp hoặc phối hợp giữa dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến, đảm bảo linh hoạt, phù hợp và hiệu quả nhằm ứng phó với diễn biến tình hình dịch bệnh phức tạp hoặc các điều kiện bất lợi khác; Giáo án chú trọng việc hướng dẫn học sinh tự học, rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà, học trực tuyến; ưu tiên dạy học trực tuyến theo thời gian thực, chủ yếu tổ chức cho học sinh thuyết trình, thảo luận, báo cáo sản phẩm, kết quả học tập, dành nhiều thời gian học trực tiếp trên lớp cho việc luyện tập, thực hành, thí nghiệm.

- Nâng cao chất lượng dạy học qua internet, trên truyền hình: Lựa chọn các

nội dung dạy học phù hợp; đảm bảo thời lượng tương ứng với dạy học trực tiếp; hướng dẫn học sinh tự học, tự nghiên cứu, hoàn thành bài tập/sản phẩm theo yêu cầu; đánh giá kết quả học tập của học sinh và rút kinh nghiệm để việc học qua Internet và qua truyền hình đạt hiệu quả tốt nhất trong khả năng có thể.

- Các tổ/nhóm chuyên môn chỉ đạo tổ viên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học, nội dung giáo dục phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tăng cường ứng dụng CNTT trong các bài giảng.

- Các Tổ/nhóm chuyên môn tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm mỗi Giáo án; nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; sử dụng tiêu chí đánh giá giờ dạy theo Công văn số 5555.

- Nhà trường chỉ đạo Đoàn trường, các tổ chức, các lớp trực tuần, Câu lạc bộ tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Các Tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

- Bộ phận chuyên môn, các Tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường; tích cực triển khai xây dựng trường học thông minh; ứng dụng O 365 vào dạy học và lưu trữ hồ sơ điện tử; tập huấn 100% giáo viên sử dụng O 365 để sẵn sàng chuyển hình thức dạy học trực tiếp sang trực tuyến và ngược lại; sử dụng các ứng dụng của O 365 vào soạn giáo án.

- Nhóm Ngữ văn tổ chức thực hiện các nội dung về đổi mới phương pháp dạy học tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT.

1.3.3. Người phụ trách/Thực hiện:

- Chỉ đạo việc thực hiện hiệu quả phương pháp và hình thức dạy học: Cấp trường do Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, cấp tổ/nhóm do tổ trưởng/tổ phó/nhóm trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm;

- Ban Công nghệ thông tin: Tập huấn về O 365.

- Tổ/nhóm trưởng chuyên môn: Ký duyệt giáo án trực tuyến trên Office 365.

1.3.4. Thời gian thực hiện: Cả năm học 2022-2023

1.3.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- 100% Giáo án lớp 10 đáp ứng được yêu cầu về đổi mới phương pháp và hình thức dạy học.

- 80% số giáo viên ứng dụng được O 365 vào soạn giảng.

- 100% giáo viên sẵn sàng chuyển đổi hình thức dạy học.

1.4. Nhiệm vụ 4: Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

1.4.1. Mục tiêu:

- Duy trì kết quả đổi mới phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá, tiếp tục thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá nhất là đối với lớp 10;

- Đối với lớp 11-12

+ Xếp loại hạnh kiểm: Kết quả xếp hạnh kiểm Khá, Tốt: trên 99%; không có học sinh phải rèn luyện trong hè về hạnh kiểm.

+ Xếp loại học lực: Xếp loại văn hóa Khá, Giỏi: 70% trở lên trong đó loại Giỏi 165% trở lên.

+ Tỷ lệ học sinh khối 11 lên lớp 12 là 100%.

+ Tỷ lệ HS 12 đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp và đỗ tốt nghiệp 100%.

- Tỷ lệ kết quả rèn luyện, học tập của học sinh khối 10:

+ Xếp loại kết quả rèn luyện: Mức Khá, Tốt: trên 99%; không có học sinh xếp loại ở mức Chưa đạt

+ Xếp loại kết quả học tập: Mức Khá, Tốt: 70% trở lên trong đó mức Tốt đạt 20% trở lên, phần đầu có 10% đạt mức Xuất sắc

- Tỷ lệ học sinh đạt danh hiệu:

+ Đối với khối 11, 12: 70% trở lên đạt danh hiệu Học sinh Tiên tiến, Học

sinh Giỏi;

+ Đối với khối 10: 30% trở lên đạt danh hiệu Học sinh Giỏi, trong đó 10% trở lên đạt danh hiệu Học sinh Xuất sắc;

Khen thưởng học sinh có thành tích đột xuất trong rèn luyện và học tập trong năm học.

1.4.2. Giải pháp chính:

a) Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh theo quy định:

- Đối với lớp 11-12 thực hiện theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 và Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và THPT ban hành kèm theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT; thực hiện nghiêm túc Công văn số 1299/SGDĐT-GDTrH ngày 8/9/2020 của Sở GDĐT;

- Đối với lớp 10 thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về đánh giá học sinh THCS, THPT;

- Toàn trường sử dụng việc vào điểm trên hệ thống điện tử; chỉ sử dụng sổ điểm cá nhân bản cứng, giáo viên vào điểm định kỳ đúng thời gian thống nhất của nhà trường. Tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục.

- Tại kế hoạch môn học (Phụ lục 3 Công văn 367), tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung phải thực hiện tinh giản và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học ở nhà theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT trong điều kiện phòng, chống dịch Covid-19.

b) Đổi mới phương pháp và hình kiểm tra đánh giá theo nội dung mô-đun 3

- Giáo viên chuyển từ đánh giá theo hướng tiếp cận nội dung sang đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh qua mỗi Giáo án và bài kiểm tra. Đảm bảo đánh giá khách quan, công bằng, xác định đúng mức độ phẩm chất, năng lực đạt được của người học; đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh. Sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh để điều chỉnh quá trình dạy học, phương pháp dạy học, đánh giá giáo viên, đánh giá việc đổi mới phương pháp, đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận nộp về Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn khi có thông báo và được kiểm tra đánh giá tập trung. Các tổ/nhóm chuyên môn từng bước xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Bộ phận chuyên môn chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm kiểm tra và nhận xét, đánh giá học sinh.

- Các tổ, nhóm chuyên môn chỉ đạo giáo viên chủ động trong việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên học sinh. Việc kiểm tra đánh giá thường xuyên phải có trong kế hoạch dạy học (Giáo án) của mỗi giáo viên. Cần ghi rõ thời gian kiểm tra, đánh giá, mục tiêu đánh giá và kết quả đánh giá. Chú trọng đánh giá quá trình học tập của học sinh; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua báo cáo kết quả dự án học tập, nghiên cứu khoa học kĩ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...)... về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành. Tăng cường giao nhiệm vụ cho học sinh, học sinh làm việc theo nhóm, theo dự án, giáo viên theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ và đánh giá quá trình học tập, nghiên cứu của học sinh.

- Tổ Ngữ văn tổ chức thực hiện các nội dung về đổi mới kiểm tra đánh giá tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT.

- Có kế hoạch kiểm tra, lựa chọn, phân hoá đối tượng học sinh với từng mục tiêu khác nhau (HSG, ôn thi tốt nghiệp, tham gia các kỳ thi, cuộc thi khác...), từ đó chủ động xây dựng nội dung, sắp xếp thời gian dạy học, ôn luyện theo từng giai đoạn. Dạy bài mới kết hợp với ôn luyện. Tuân thủ nguyên tắc: Dạy học phù hợp đối tượng, “dạy đến đâu chắc đến đó”. Đầu tư đúng mức, đúng thời điểm theo lộ trình: Khởi động, tăng tốc, về đích.

- Học sinh tích cực, chủ động trong làm bài, giáo viên chữa, rút kinh nghiệm cho học sinh sau mỗi bài kiểm tra.

- Nhà trường tăng cường tổ chức các lần thi thử cho học sinh giỏi, học sinh khối 12. Sau mỗi lần khảo sát có đánh giá, rút kinh nghiệm, khen thưởng cho học sinh tiên bộ và đạt kết quả cao. Đặc biệt chú ý khâu ra đề thi thử (có phản biện, đảm bảo đề thực sự có chất lượng). Nội dung đề kiểm tra: 30% nội dung của kỳ trước, 70% nội dung của kì kiểm tra. Các nhóm bộ môn cần có sự trao đổi đề, tham khảo ngân hàng đề đã được Sở Giáo dục và Đào tạo giới thiệu của các trường THPT trong tỉnh.

- Các kỳ khảo sát chất lượng, thi thử theo đề của Sở GDĐT: Các Tổ/nhóm chuyên môn căn cứ kết quả khảo sát theo đề của Sở năm học trước, nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm, đặc biệt là các môn có kết quả thấp. Từ đó, ngay đầu năm học, các lớp phân loại đối tượng học sinh, tổ/nhóm chuyên môn có kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo cho phù hợp, đạt kết quả.

c) Tạo ngân hàng đề trực tuyến

- Các tổ/nhóm chuyên môn phân công giáo viên biên soạn đề kiểm tra các kỳ trên Form, xây dựng ngân hàng đề phục vụ việc ôn tập cho học sinh; cho học sinh làm các đề do Sở GDĐT xây dựng thông qua các đợt tập huấn. Có sự trao đổi giữa các thành viên trong tổ, nhóm chuyên môn trong quá trình biên soạn câu hỏi, đề kiểm tra để nâng cao trách nhiệm của mỗi người, tạo cơ hội học hỏi lẫn nhau, tự bồi dưỡng cho nhau, phát huy trí tuệ tập thể.

- Hằng tuần, khuyến khích học sinh vào làm bài kiểm tra hoặc thi trực tuyến. Theo dõi, đánh giá và khen thưởng kịp thời; rút kinh nghiệm để vận dụng một cách hiệu quả hình thức thi, kiểm tra trực tuyến.

- Nhạy bén trước những thay đổi thi cử của Bộ GDĐT để thay đổi cách dạy, cách học; nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn khoa học xã hội để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

d) Tổ chức kiểm tra tập trung, thi thử các môn học theo quy định

Các nhà trường dự kiến các môn kiểm tra tập trung thi thử

Đợt	Thời gian	Môn kiểm tra khối 10	Môn kiểm tra khối 11	Môn kiểm tra khối 12	Điều chỉnh
Gữa HK1	Tuần 9	Văn; Toán; T.Anh; Tổ hợp	Toán; Văn; T.Anh; Bài tổ hợp	Toán; Văn; T.Anh; bài tổ hợp	

Cuối HK1	Tuần 16	Văn; Toán; T.Anh; tổ hợp	Thi theo đề của Sở	Thi theo đề của Sở	
Giữa HK2	Tuần 27	Văn; Toán; T.Anh; Tổ hợp	Toán; Văn; T.Anh; bài tổ hợp	Toán; Văn; T.Anh; bài tổ hợp	
Cuối HK2	Tuần 35	Thi theo đề của Sở	Toán; Văn; T.Anh; bài tổ hợp.	Thi theo đề của Sở	

- Thi thử học sinh giỏi, tốt nghiệp: Theo kế hoạch của Sở Giáo dục

1.4.3. Người phụ trách/thực hiện:

- Chỉ đạo đổi mới, tổ chức kiểm tra đánh giá cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn.

- Xây dựng ma trận, bản đặc tả: Tổ chuyên môn.

- Kiểm tra đánh giá thường xuyên: Giáo viên

1.4.4. Thời gian thực hiện: Cả năm học 2022-2023

1.4.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Kết quả khảo sát, thi thử theo đề của Sở đạt kết quả trên trung bình Sở.

- Đánh giá kết quả rèn luyện, học tập; kết quả về học lực, hạnh kiểm; xếp loại học sinh theo mục tiêu đặt ra.

- Đề kiểm tra bảo đảm chất lượng.

- Hệ thống câu hỏi ôn tập, đề thi thử dùng chung.

- 100% các tổ/nhóm chuyên môn, bộ môn xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực học sinh theo bài học, chuyên đề; 100% các tổ bộ môn xây dựng hệ thống đề bài kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực của học sinh ở từng bài học, từng chuyên đề học tập thường xuyên và định kỳ.

- Tổ chức kiểm tra định kỳ tất cả các môn học 4 lần/năm. Chất lượng các môn đạt tỷ lệ trên 80% từ TB trở lên.

- Thi thử tốt nghiệp cho học sinh khối 12 ít nhất 2 lần/ năm.

- Thi thử các môn theo khối xét ĐH ít nhất 2 lần/ năm.

- Thi thử HSG ít nhất 3 lần/năm: Tuần 10; 18; 28.

1.5. Nhiệm vụ 5: Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn:

1.5.1. Mục tiêu: 100% tổ sinh hoạt chuyên môn sinh hoạt định kỳ theo quy định; mỗi kỳ có ít nhất 02 lần sinh hoạt theo hướng nghiên cứu bài học

1.5.2. Giải pháp chính

- Thực hiện sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo quy định là 2 tiết/tuần (hoặc 2 buổi/ tháng)

- Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn (Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014); mỗi kỳ, mỗi tổ/nhóm chuyên môn có ít nhất 02 lần sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học bảo đảm 04 bước theo quy định, nộp sản phẩm về Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn sau kết thúc học kỳ 5 ngày

- Thống nhất các nội dung, chương trình cho từng đối tượng học sinh trong mỗi tuần, đánh giá, góp ý xây dựng, rút kinh nghiệm nâng cao chất lượng giảng dạy bài dạy. Từ đó, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thực hiện được các mục tiêu, chỉ tiêu theo kế hoạch của nhà trường; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ tại chỗ, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên; đáp ứng việc triển khai có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Các buổi sinh hoạt chuyên môn dành thời lượng 4 tiết/ tháng để trao đổi về các bài học của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tổ trưởng chuyên môn chủ động tổ chức các cuộc hội thảo chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách xác định mục tiêu bài học, đổi mới cách học của học sinh, đổi mới cách kiểm tra, đánh giá, kiến thức chuyên môn, nguồn học liệu, CT GDPT 2018... tại các nhóm chuyên môn;

- Mỗi nhóm chuyên môn có ít nhất 01 người tiên phong đi đầu đổi mới phương pháp và hình thức dạy học, kiểm tra đánh giá. Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo định hướng các nội dung sinh hoạt phải phong phú, thiết thực, động viên tinh thần cầu thị trong tự bồi dưỡng của GV và việc sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm của GV với các đồng nghiệp.

- Tổ/nhóm chuyên môn triển khai viết sáng kiến kinh nghiệm trong quá trình xây dựng chuyên đề và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, giảng dạy STEM.

- Triển khai nhanh, gọn, giảm bớt thủ tục hành chính. Dành thời gian tối đa của 2 tiết sinh hoạt chuyên môn để thống nhất các vấn đề thảo luận về chuyên môn.

- Ứng dụng CNTT trong sinh hoạt chuyên môn. Khuyến khích các tổ nhóm

trao đổi, sinh hoạt trực tuyến, trao đổi trên nhóm Zalo trước về những nội dung cần thảo luận.

- Trước mỗi buổi sinh hoạt chuyên môn, các tổ/nhóm chuyên môn xác định các nhiệm vụ trọng tâm và phân công cá nhân, nhóm phụ trách theo các mảng, các chuyên đề: Chuyên đề ôn thi tốt nghiệp THPT, bồi dưỡng học sinh giỏi, Giáo án dạy hằng ngày, dạy học theo chủ đề tích hợp; dạy Toán và môn khoa học bằng tiếng Anh; sinh hoạt câu lạc bộ Tiếng Anh; sử dụng công nghệ thông tin, sử dụng thiết bị thí nghiệm, đồ dùng dạy học, sử dụng hệ thống âm thanh...Xác định thời điểm cần hoàn thành, tiến hành thảo luận, phản biện, xin ý kiến chuyên gia về các vấn đề đã trao đổi. Hoàn thiện các sản phẩm tạo thành kho dữ liệu dùng chung.

- Nhà trường chủ động đề nghị sự giúp đỡ của Hội đồng chuyên môn của Sở GDĐT hoặc sự trợ giúp từ các trường THPT có đội ngũ có trình độ chuyên môn cao, có sức lan tỏa để nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Chủ động nghiên cứu, thực hiện CT GDPT 2018: Các tổ nhóm chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, trong quá trình thực hiện thường xuyên có sự trao đổi, đúc rút kinh nghiệm, tiếp tục nghiên cứu để thực hiện tốt các mục tiêu, nội dung, yêu cầu cần đạt ở từng môn học/HĐGD.

- Ngay từ đầu năm học, giao nhiệm vụ cho các tổ chuyên môn phân công giáo viên ở từng nhiệm vụ cụ thể, đưa vào các tiêu chí thi đua CBGV để tính thi đua năm học; có những hình thức khen thưởng kịp thời, động viên, khích lệ GV làm việc.

- Nhà trường tổ chức các đợt thi đua, hội thảo, hội giảng, thi thiết kế các giờ dạy có sử dụng các phần mềm, các ứng dụng tạo hiệu quả giờ dạy, nâng cao tinh thần trách nhiệm và nâng cao chuyên môn của GV nhất là các dịp 20-10, 20-11, 8-3, 26-3, 19-5;

1.5.3. Người phụ trách/ thực hiện:

Tổ trưởng chuyên môn chủ trì sinh hoạt chuyên môn.

1.5.4. Thời gian thực hiện: Cả năm học 2022-2023

1.5.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Biên bản họp tổ bảo đảm đúng gọi ý mẫu, đi sâu công tác chuyên môn.

- Về chủ đề dạy học (đối với CT GDPT hiện hành): Mỗi môn có ít nhất 2 chuyên đề báo cáo và 2 chủ đề NCBH/ năm. Các chuyên đề/chủ đề dạy học bám

sát các nhiệm vụ như: Bồi dưỡng HSG, chuyên đề ôn thi TN THPT, chuyên đề học tập theo CT GDPT 2018. Mỗi giáo viên xây dựng 1-2 tiết dạy, bài giảng điện tử có chất lượng để tổ tham gia dự giờ, rút kinh nghiệm, hoàn thiện bài dạy, tạo thành kho tư liệu bài dạy có chất lượng sử dụng chung.

- 100% giáo viên trong các tổ/nhóm chuyên môn tham gia đầy đủ, nghiêm túc, tương tác hiệu quả trong các tiết sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn. 100% giáo viên được tham gia các buổi báo cáo chuyên đề trong các buổi sinh hoạt chuyên môn; 100% giáo viên được tham gia tập huấn các mô-đun trong việc triển khai CT GDPT 2018. 100% các tổ/ nhóm chuyên môn có các chuyên đề, tổ chức các tiết dạy đổi mới. Ứng dụng các phần mềm trong tạo bài giảng E- Learning.

1.6. Nhiệm vụ6: Tham gia tích cực, hiệu quả các kỳ thi, cuộc thi dành cho học sinh

1.6.1. Mục tiêu:

Tham gia đầy đủ, tích cực 100% các kỳ thi, cuộc thi của Sở dành cho học sinh. Phân đấu xếp trong top 15 các trường trong tỉnh.

1.6.2. Giải pháp chính

Chuẩn bị tốt cho việc tổ chức kỳ thi; tổ chức lựa chọn học sinh tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực theo hướng dẫn của Sở GDĐT và Bộ GDĐT:

a) Đối với Kỳ thi tốt nghiệp THPT 2023

- Tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực của học sinh; Đảm bảo học sinh nắm vững chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học và biết vận dụng kiến thức, kỹ năng của các môn học để giải quyết các vấn đề thực tiễn;

- Nâng cao chất lượng đại trà dựa trên việc nâng cao chất lượng giờ học (chính khóa, dạy thêm...) của tất cả các bộ môn;

- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng hiệu quả, phù hợp với đối tượng học sinh, đáp ứng yêu cầu môn học;

- Xây dựng chương trình, phương pháp dạy học nhằm nâng cao năng lực tự học của học sinh;

Tổ chức các kỳ khảo sát và thi thử tốt nghiệp THPT theo kế hoạch của trường, của Sở GDĐT nhằm đánh giá chất lượng cũng như công tác chỉ đạo dạy và học

b) Đối với kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh

- Các môn văn hóa: Năm học 2022-2023, các đ/c giáo viên được phân công dạy HSG chủ động thành lập đội tuyển và tiến hành dạy từ tháng 8/2022. Số buổi học bồi dưỡng HSG là từ 02-03 buổi/tuần.

Giáo viên bồi dưỡng HSG lập kế hoạch bồi dưỡng chi tiết từng tuần có ký duyệt của BGH. Trong kế hoạch từng tuần, từng đợt, giáo viên bồi dưỡng phải nêu rõ mục tiêu cần đạt được về kiến thức, về kỹ năng; phải kiểm tra, đánh giá và rút kinh nghiệm cho học sinh ngay sau mỗi tuần học/đợt học; kịp thời uốn nắn, bổ sung các kỹ năng còn yếu, các vùng kiến thức còn hổng.

Nhà trường tổ chức thi thử HSG 03 lần. Sau mỗi đợt thi nhà trường có đánh giá, khen thưởng những em có thành tích tốt, có tiến bộ so với chính mình; nhắc nhở và có biện pháp giúp đỡ đối với các em còn khó khăn trong việc tiếp thu kiến thức, rèn kỹ năng, giúp các em rút ra bài học để điều chỉnh việc học đạt kết quả tốt hơn. Ngoài những lần thi thử theo kế hoạch, giáo viên phụ trách bồi dưỡng kết hợp với tổ chuyên môn chủ động kiểm tra, đánh giá học sinh sao cho phù hợp và đạt hiệu quả.

- Các môn TDTT: Trên cơ sở kết quả Hội khỏe Phù Đổng cấp trường của năm học 2021-2022, qua thu thập thông tin học sinh, nhà trường chỉ đạo nhóm Thể dục tuyển chọn những học sinh có năng khiếu, thành lập đội tuyển TDTT với các nội dung thi đấu theo yêu cầu. Tổ chức luyện tập nghiêm túc theo kế hoạch từng giai đoạn, kiên trì, quyết tâm trong rèn luyện, nâng cao thể lực, phát triển năng lực của học sinh theo sở trường, năng khiếu.

c) Đối với cuộc thi, hội thi, đánh giá quốc tế về tiếng Anh

- Thi Hùng biện tiếng Anh, thi IELTS, thi IOE, thi Toán và các môn Khoa học bằng tiếng Anh: Tổ chức thi HBTA cấp trường, lựa chọn và huấn luyện cho các em học sinh có kết quả tốt tham gia Hội thi Hùng biện tiếng Anh cấp tỉnh. Tuyên truyền và khuyến khích các em học sinh ôn luyện và tham gia các kỳ thi IELTS, thi IOE, thi Toán và các môn Khoa học bằng tiếng Anh.

- Tổ chức lựa chọn học sinh tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi (học sinh giỏi, khoa học kỹ thuật và ngày hội STEM dành cho học sinh trung học; Hùng biện tiếng Anh; Toán và các môn Khoa học bằng tiếng Anh; Olympic môn học...) đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực theo hướng dẫn của Sở GDĐT và Bộ GDĐT.

- Chú trọng hơn nữa đến chất lượng các cuộc thi có liên quan đến bộ môn tiếng Anh nhằm tăng cường năng lực ngoại ngữ cho học sinh .: HBTA, các môn KH bằng tiếng Anh.

d) Đối với cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học và ngày hội STEM

- KHKT và STEM: Đưa giáo dục STEM vào trong chương trình các môn học. Gắn việc học lý thuyết với thực hành, giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất ...

- Thực hiện triển khai giáo dục STEM theo hướng dẫn của Bộ, của Sở Giáo dục và Đào tạo tại các công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020; công văn số 1303/SGDĐT-GDTrH ngày 08/9/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo

- Các môn khoa học tự nhiên: Mỗi môn chọn một chủ đề STEM phù hợp và có tiết dạy STEM, hướng dẫn học sinh tham gia vào hoạt động giáo dục STEM. Đảm bảo có ít nhất 01 chủ đề dạy học STEM/kì với các môn Toán, Hóa, Sinh, Lí, Tin, CN, Địa...

- Phân công nhiệm vụ nhóm Sinh kết hợp với một số nhóm chuyên môn hướng dẫn học sinh tham gia hoạt động giáo dục STEM tại vườn trường (nghiên cứu thành phần đất, lên kế hoạch cải tạo đất, nghiên cứu giống cây, hoa. Xây dựng mô hình trồng hoa, trồng rau.....Tiến hành các dự án dạy học “Hoa bốn mùa”; “Khu vườn em yêu”...)

Mời chuyên gia về giáo dục STEM về tập huấn cho CB, GV về nội dung giáo dục STEM; mua tài liệu tham khảo cho các bộ môn (nếu cần); giao chỉ tiêu về cho các tổ, nhóm chuyên môn. Nhà trường tạo mọi điều kiện thuận lợi cho giáo viên triển khai dạy học STEM. Tổ chức hình thức câu lạc bộ gắn với nội dung giáo dục STEM như: CLB truyền thông...Giáo viên tham gia các lớp học trực tuyến do các chuyên gia về giáo dục STEM hướng dẫn. Đưa nội dung giáo dục STEM vào thảo luận, bàn bạc trong sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn. Tiến hành dạy học, hướng dẫn học sinh và rút kinh nghiệm ngay sau mỗi tiết dạy, mỗi hoạt động hướng dẫn...

Thành lập câu lạc bộ STEM, khích lệ các em tham gia. Tổ chức các hoạt động ứng dụng, tổ chức ngày hội STEM...

Đề nghị cụm trường tiếp tục đưa nội dung giáo dục STEM vào trong kế hoạch hoạt động cụm trường. Thường xuyên có sự trao đổi, chia sẻ giữa các

trường THPT trong cụm, trong tỉnh, các địa phương khác để học hỏi những cách làm hiệu quả.

Tổ chức cuộc thi KHKT- STEM cấp trường để thu thập ý tưởng của các em học sinh. Trên cơ sở kết quả của cuộc thi, nhà trường lựa chọn những ý tưởng và giao nhiệm vụ cho giáo viên hướng dẫn tiến hành hướng dẫn học sinh triển khai thành đề tài KHKT dự thi cấp tỉnh.

Động viên, khuyến khích học sinh tìm tòi, sáng tạo trên cơ sở quan sát, tìm hiểu thực tế, vận dụng kiến thức vào đời sống, phát hiện những lĩnh vực, những đề tài có tính ứng dụng cao; từ đó phát triển thành sản phẩm KHKT.

d) Các kỳ thi, cuộc thi khác: Thực hiện theo hướng dẫn

1.2.3. Người phụ trách/ thực hiện:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch các kỳ thi, cuộc thi, tổ chức kiểm tra đánh giá cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, Phó hiệu trưởng phụ trách Hướng nghiệp, dạy nghề

- Triển khai thực hiện, chịu trách nhiệm về các lĩnh vực, môn học: Tổ chuyên môn. Đối với cuộc thi, hội thi, đánh giá quốc tế về tiếng Anh giao nhóm tiếng Anh chịu trách nhiệm. Đối với cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học và ngày hội STEM giao các môn: Văn kết hợp với Sử; Lý kết hợp với CN,

- Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ: Giáo viên

1.2.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2022-2023

1.2.5. Dự kiến kết quả cần đạt

- **Giải HSG cấp tỉnh:** Giải Ba toàn đoàn, phần đầu có các giải Nhất, Nhì, Ba, và có nhiều giải Khuyến khích cá nhân, các môn xếp ở top 15 đến 20 của tỉnh.

- Kết quả các cuộc thi, hội thi:

Thi KHKT và STEM: Phần đầu có sản phẩm dự thi và có giải cá nhân, giải đồng đội; thi Hùng biện tiếng Anh có giải cá nhân và giải toàn đoàn. Thi Olympic các môn đều có học sinh vào vòng 2 và được cấp giấy chứng nhận. Có học sinh tham gia thi các môn giải Toán và các môn KH bằng Tiếng Anh, phần đầu các môn đều có giải, trong đó phần đầu có giải Nhì, giải Ba

Thi HSG TDTT/ Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh có ít nhất 4 giải cá nhân trở lên; có giải toàn đoàn (trong top 20-25).

- Kết quả thi tốt nghiệp THPT và kết quả xét đại học:

100% HS lớp 12 đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp THPT. Đủ Tốt nghiệp đạt 100%. Điểm trung bình chung trong lớp 25. Có ít nhất 03 nhóm bộ môn trong lớp 15. Có nhiều học sinh đạt điểm cao. Có nhiều học sinh có điểm xét đại học từ 24 điểm trở lên.

1.7. Nhiệm vụ 7: Tham gia hoạt động cụm trường và các cuộc thi, hội thi chuyên môn dành cho giáo viên

1.7.1. Mục tiêu

Tham gia đầy đủ các cuộc thi, hội thi do cụm trường tổ chức

1.7.2. Các giải pháp chính

a) Hoạt động cụm trường

- Tham gia hoạt động cụm trường để nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

- Tham gia đầy đủ, có chất lượng các nội dung mà cụm trường tổ chức. Học hỏi, lan toả những ý tưởng hay, những cách làm tốt, hiệu quả trong việc thực hiện các mục tiêu giáo dục

- Thực hiện hoạt động cụm trường theo hướng dẫn tại Công văn 1170/SGD-GDTrH ngày 29/7/2022 về việc đánh giá hoạt động cụm trường năm học 2021-2022 và phương hướng hoạt động cụm trường năm học 2022-2023.

- Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động cụm trường cùng với trường trung tâm trên cơ sở bám sát các văn bản hướng dẫn và đặc thù của cụm các trường THPT huyện Xuân Trường. Tập trung vào các hoạt động chuyên môn như: Hội thảo, hội giảng về giáo dục STEM, hội thảo về các nội dung liên quan đến chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổ chức các hoạt động giao lưu VHVN

b) Hội thi Giáo viên dạy giỏi các cấp

Thực hiện theo thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông

- Cấp trường: Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức thi

Giáo viên dạy giỏi cấp trường các môn: Toán, Văn, Anh, Lý, Sử,...

- Cấp cụm: Tham gia thi GVDG cấp cụm đảm bảo đủ các môn theo quy định.

- Cấp tỉnh: Tham gia thi GVDG cấp tỉnh đảm bảo đủ các môn theo quy định.

c) Phong trào viết và vận dụng SKKN

- Giao nhiệm vụ, động viên cán bộ, giáo viên đúc kết những kinh nghiệm, những ý tưởng hay, những cách làm hiệu quả để áp dụng nâng cao chất lượng, phát triển nhà trường

- Lan tỏa sự sáng tạo, khơi dậy trí tuệ tập thể

- Thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, phong trào viết SKKN dự thi, nhà trường phát động rộng rãi trong CBGV nhằm khích lệ tinh thần học hỏi, khích lệ sự sáng tạo trong dạy và học, chia sẻ các kinh nghiệm, sáng kiến hay tới đồng nghiệp.

- Phát động phong trào thi đua trong toàn thể CBGV tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm. Đưa nội dung viết sáng kiến kinh nghiệm dự thi trong tiêu chí thi đua giữa các tổ, nhóm chuyên môn, giữa các giáo viên để tạo nên phong trào thi đua tích cực.

1.7.3. Người thực hiện/phụ trách:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, Ban trí dục.

- Chỉ đạo triển khai cấp tổ: Tổ trưởng chuyên môn.

- Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ: Giáo viên

1.7.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2022-2023

1.7.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

+ Chỉ tiêu thi giáo viên giỏi cấp trường, cấp cụm, cấp tỉnh

- Thi giáo viên dạy giỏi cấp trường: Phần đầu 90% trở lên đạt danh hiệu giáo viên giỏi.

- Thi giáo viên giỏi cấp cụm: Phần đầu 100% đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp cụm

- Thi giáo viên giỏi cấp tỉnh: Phần đầu 100% đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp tỉnh

+ **Sáng kiến kinh nghiệm:** Có ít nhất 30% giáo viên có sáng kiến được công nhận có phạm vi ảnh hưởng cấp trường; mỗi tổ có “25%*SLGV” dự thi và được công nhận có phạm vi ảnh hưởng cấp ngành; có ít nhất 01 SKKN được

công nhận có phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh. Trường được tặng Cờ đơn vị có thành tích xuất sắc trong phong trào viết SKKN

1.8. Nhiệm vụ 8. Tổ chức dạy thêm, học thêm đúng quy định; ôn tập và thi tốt nghiệp THPT năm 2023 đạt hiệu quả

1.8.1. Mục tiêu

Đối với khối 12: Củng cố cho học sinh nắm vững những kiến thức, kỹ năng cơ bản trong chương trình cấp trung học phổ thông, tập trung chủ yếu ở chương trình lớp 12. Tổ chức ôn tập, rà soát, hệ thống lại những nội dung chương trình cốt lõi, đặc biệt đối với những nội dung liên quan đến kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023. Đảm bảo học sinh có đầy đủ các kiến thức, kỹ năng, tự tin tham dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 và xét tuyển vào các trường đại học, cao đẳng theo nguyện vọng đạt kết quả tốt nhất.

Đối với khối 10, 11: Bổ sung, bổ trợ thêm cho học sinh kiến thức, kỹ năng thuộc các môn học/ các hoạt động giáo dục, các chuyên đề học tập giúp học sinh, nhất là học sinh khối 10 tiếp cận Chương trình giáo dục phổ thông 2018, hoàn thành các nhiệm vụ học tập, rèn luyện, đạt được các chỉ tiêu đề ra, hướng tới định hướng lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai.

1.8.2. Giải pháp chính

a) Đối với việc dạy thêm học thêm (có kế hoạch riêng)

Do điểm đầu vào của học sinh nhà trường không cao, vì vậy trong Kế hoạch dạy thêm, học thêm công tác phụ đạo HS yếu phải được chú trọng. Mục đích chính: Nhằm nâng dần chất lượng học sinh yếu lên trung bình, từ đó nâng cao chất lượng đại trà.

Đầu năm học, nhà trường yêu cầu giáo viên bộ môn kết hợp giáo viên chủ nhiệm thực hiện việc phân loại đối tượng học sinh để xây dựng kế hoạch phụ đạo phù hợp đối tượng.

Phân loại những học sinh yếu theo từng bộ môn để bố trí phụ đạo thêm vào các buổi chiều hàng tuần trên tinh thần tự nguyện của học sinh, giúp các em theo kịp chương trình học trên lớp. Giáo viên các bộ môn giao cho các học sinh khá trong lớp kèm cặp thêm những học sinh yếu nhằm giúp đỡ nhau trong học tập, cùng tiến bộ.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để tăng cường hỗ trợ, giám sát nhằm phát hiện kịp thời những biểu hiện lười học, kém nỗ lực của học sinh yếu để có biện pháp nhắc nhở, uốn nắn, động viên giúp học sinh tiến bộ.

Tổ chức họp Ban giám hiệu nhà trường, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên dạy

và phụ huynh học sinh cần được giúp đỡ thêm về học lực, về rèn luyện để thống nhất các biện pháp phối hợp, đặc biệt là đối với học sinh khối 12.

b) Ôn tập và thi tốt nghiệp THPT năm 2023

* Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch ôn thi tốt nghiệp THPT cho học sinh lớp 12 từ đầu năm học, sắp xếp thời lượng hợp lý cho những nội dung trong chương trình lớp 10 và lớp 11, tập trung vào nội dung thuộc chương trình lớp 12. Chú trọng quan tâm giúp đỡ học sinh yếu; tăng cường bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có khả năng đỗ thủ khoa các khối thi đại học. Đồng thời, quan tâm việc phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi theo đặc thù từng bộ môn.

* Hoàn thành mục tiêu: Học sinh khối 12 của trường hoàn thành chương trình phổ thông, được trang bị các kiến thức, kỹ năng cơ bản; có đủ các phẩm chất, năng lực để bước vào giai đoạn lựa chọn nghề nghiệp. Phân đầu đỗ TN 100%. Điểm bình quân trong top 25 trường THPT công lập của tỉnh, có nhiều học sinh đạt từ 24 trở lên các khối xét tuyển sinh đại học, có nhiều điểm 9, 10. Phân đầu có ít nhất 03 môn trong top 10.

* Thực hiện tốt các nhiệm vụ:

- Triển khai có hiệu quả các kế hoạch ôn tập TN THPT của Sở GD và ĐT Nam Định, định hướng ôn tập của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với môn học; tổ chức dạy thêm, học thêm theo đúng quy định tại các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh Nam Định.

Bám sát định hướng thi tốt nghiệp THPT của Bộ, của Sở. Xây dựng kế hoạch phụ đạo, ôn tập cho học sinh thi tốt nghiệp THPT. Tổ chức thi thử tốt nghiệp THPT, thi thử các môn theo khối xét ĐH cho học sinh khối 12 theo giai đoạn từ HK I và tăng cường ở HK II đảm bảo học sinh được làm quen và tạo tâm lý vững chắc (tổ chức 02 lần/năm). Kết hợp cả 2 hình thức thi trực tiếp và thi trực tuyến. Thiết lập ngân hàng đề thi trực tuyến ở các môn thi trắc nghiệm để hàng tuần khuyến khích học sinh tham gia thi, làm bài kiểm tra. Rút kinh nghiệm sau mỗi lần tổ chức thi, tìm hiểu nguyên nhân để có biện pháp phù hợp phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu. Khen thưởng, động viên kịp thời đối với những em có kết quả tốt, có nỗ lực trong học tập. Từ đó tạo động lực thúc đẩy phong trào học giữa HS với HS, giữa các lớp với nhau.

- Tạo điều kiện cho học sinh được học tập bằng nhiều kênh khác nhau: trực tuyến, trực tiếp,... ; dạy học theo hướng phân hóa để không có học sinh bị trượt tốt nghiệp và có mũi nhọn ở các môn thi tốt nghiệp.

- Tăng cường kiểm tra thường xuyên của giáo viên, đánh giá quá trình học tập của HS

- Tổ chức trao đổi, rút kinh nghiệm về công tác dạy, học, công tác ôn thi TN THPT. Đối với những môn thi có kết quả còn thấp phải tìm hiểu nguyên nhân, có giải trình cụ thể và đề xuất các biện pháp quyết liệt để nâng cao chất lượng. Các giải pháp cần chia theo giai đoạn, lộ trình để thực hiện; phải có sự vào cuộc đồng bộ, kiên quyết của tất cả các bộ phận

- Xây dựng nguồn học liệu phục vụ ôn luyện thi TN THPT (hệ thống bài tập, câu hỏi, đề minh họa theo định hướng của Bộ);

1.8.3. Người thực hiện/phụ trách:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, Ban trí dục. Chỉ đạo triển khai cấp tổ: Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn.

- Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ: Giáo viên

1.8.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2022-2023

1.8.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Tổ chức dạy thêm, học thêm đúng quy định, phù hợp đối tượng, có chất lượng, hiệu quả.

- Phấn đấu đỗ TN 100%. Điểm bình quân trong top 25 trường THPT công lập của tỉnh, có nhiều học sinh đạt từ 24 trở lên các khối xét tuyển sinh đại học, có nhiều điểm 9, 10. Phấn đấu có ít nhất 03 môn trong top 10.

1.9. Nhiệm vụ 9: Tích cực giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, rèn luyện kỹ năng cho học sinh, công tác giáo dục thể chất:

1.9.1. Mục tiêu:

- Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, góp phần hình thành lối sống, nhân cách cao đẹp cho học sinh, hướng các em trở thành những con người tử tế, sống có trách nhiệm, biết thương yêu, trân trọng bản thân, gia đình, là công dân có ích cho đất nước;

- Trang bị các kỹ năng cơ bản, cần thiết cho học sinh, giúp các em tự tin, có khả năng thích ứng với điều kiện, hoàn cảnh, môi trường khi bước vào giai đoạn lựa chọn nghề nghiệp và bước vào cuộc sống sau khi tốt nghiệp THPT;

- Chăm lo việc rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe cho các em thông qua

các hoạt động TDTT, giáo dục thể chất.

1.9.2. Giải pháp chính:

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm sáng tạo gắn với nội dung kiến thức của các môn học. Tạo ra nhiều mô hình hoạt động phong phú và đa dạng, tránh tình trạng hoạt động mang tính hình thức, rập khuôn.

- Xây dựng các câu lạc bộ: Có 06 CLB được xây dựng và hoạt động trong năm học. Tạo điều kiện cho các em học sinh có năng khiếu, sở trường được tăng cường, hỗ trợ thêm kiến thức, kỹ năng đối với môn học mình yêu thích. Đó là các CLB: CLB truyền thông, CLB thể thao, CLB STEM, CLB Ngoại ngữ, CLB tình nguyện, CLB âm thực...

- Thành lập Ban chỉ đạo Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hướng nghiệp. BCH Đoàn trường kết hợp giáo viên chủ nhiệm và giáo viên được phân công thực hiện nhiệm vụ giáo dục ngoài giờ lên lớp tổ chức các hoạt động phù hợp theo lớp, khối.

HĐGDNGLL và HĐGDHN được tích hợp với môn GDCD và Công nghệ. Ở một số nội dung cụ thể sẽ phân công giáo viên GDCD và giáo viên Công nghệ

thực hiện.

- Giáo dục truyền thống địa phương: Thực hiện Chương trình giáo dục địa phương theo Công văn số 144/SGDDĐT-GDTrH ngày 16/02/2017, phân công giáo viên các bộ môn Sử, Địa, Ngữ văn tích hợp để dạy nội dung giáo dục địa phương trong các tiết học tự chọn.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025; duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

- Kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, thể chất, kỹ năng sống cho học sinh.

1.9.3. Người thực hiện/phụ trách:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác học sinh, Ban chỉ đạo các Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Chỉ đạo triển khai cấp tổ: Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn.

- Tổ chức thực hiện ở các chi đoàn, lớp: Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, GVCN các lớp

1.9.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2022-2023

1.9.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- 100% học sinh được giáo dục về tư tưởng, đạo đức, lối sống; được tham gia các hoạt động trải nghiệm theo đơn vị nhóm, lớp, khối; được giáo dục truyền thống địa phương; được trang bị các kỹ năng cơ bản như: phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích; giao tiếp bằng tiếng Anh với người nước ngoài, ứng phó và xử lý các tình huống...

- Có ít nhất 03 CLB hoạt động tích cực, hiệu quả, có tính lan toả, được học sinh yêu thích và nhiệt tình tham gia

- Có 15/22 lớp được khen về các hoạt động giáo dục

- 100% học sinh tích cực tham gia hoạt động các CLB, các hoạt động cộng đồng được cấp giấy chứng nhận và được khen thưởng cấp trường, cấp xã, phường/huyện/thành phố.

1.10. Nhiệm vụ 10: Nâng cao chất lượng giáo dục trải nghiệm, hướng

nghiệp, định hướng phân luồng

1.10.1. Mục tiêu:

- Giúp học sinh khám phá bản thân, bồi dưỡng phẩm chất, phát triển năng lực người học;
- Định hướng nghề nghiệp phù hợp với phẩm chất, năng lực; mong muốn của bản thân người học; nhu cầu của thời đại, của xã hội.

1.10.2. Giải pháp chính:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; liên hệ với các trường đại học và học viện để hỗ trợ triển khai, bảo đảm chất lượng, hiệu quả khi triển khai thực hiện, không mang tính hình thức, gây quá tải đối với giáo viên và học sinh.

- Gắn dạy học với thực tiễn và giải quyết các vấn đề trong thực tiễn
- Học sinh được định hướng để có thể lựa chọn nghề nghiệp phù hợp năng khiếu, sở trường của bản thân
- Thực hiện nghiêm túc chương trình dạy nghề phổ thông cho học sinh khối 11: ký hợp đồng với Trung tâm kỹ thuật tổng hợp, hướng nghiệp.
- Triển khai công tác hướng nghiệp cho học sinh, đặc biệt là học sinh khối 12. Đa dạng các phương thức tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh. Đoàn trường phối hợp với Hội CMHS và các trường ĐH, CĐ; các doanh nghiệp trên địa bàn tổ chức “Ngày hội hướng nghiệp” cho học sinh toàn trường vào dịp tháng 3/2022 (trong điều kiện dịch bệnh được kiểm soát, an toàn)

Giúp học sinh có thái độ, nhận thức đúng đắn và tôn trọng tất cả các nghề trong xã hội; yêu lao động, trân trọng thành quả lao động.

Học sinh có quyết định đúng khi chọn nghề, lựa chọn các ngành học, trường học sau khi tốt nghiệp THPT.

- Khảo sát nhu cầu của học sinh lớp 12 sau khi tốt nghiệp để có kế hoạch tư vấn từ sớm. Đối với các em không có nguyện vọng học đại học và cao đẳng, nhà trường phối hợp với các trường nghề, các trung tâm tư vấn xuất khẩu lao động và học nghề, các doanh nghiệp để giúp đỡ các em lựa chọn được ngành nghề

phù hợp, tìm được việc làm, có thu nhập ổn định

- Khảo sát nhu cầu du học, xuất khẩu lao động, nhu cầu học tiếng của các em học sinh để có sự tư vấn, liên hệ với các trung tâm trung tâm tư vấn xuất khẩu lao động và học nghề, du học ở các nước đang cần nguồn lao động như Đức, Nhật Bản, Hàn Quốc...giúp các em có điều kiện được học tiếng trong thời gian sớm nhất để du học hoặc lao động xuất khẩu sau khi tốt nghiệp THPT. Các lớp học tiếng được tổ chức miễn phí, được các bên cam kết thực hiện nghiêm túc, đúng quy định và hiệu quả.

- Tạo môi trường và bồi dưỡng cho các em có năng khiếu,

- Tổ chức các hoạt động giáo dục cũng như giúp đỡ để các em có hoàn cảnh khó khăn được tham gia như các học sinh khác.

- Chỉ đạo GVCN xây dựng kế hoạch chủ nhiệm lớp: Chú trọng thường xuyên đổi mới nội dung, cách thức sinh hoạt cuối tuần, tính điểm thi đua lớp, phối hợp với CMHS trong tổ chức các hoạt động giáo dục. Đưa nội dung giáo dục hướng nghiệp vào các giờ sinh hoạt, các buổi tọa đàm, ngoại khoá...

- Triển khai các mô hình, định hướng giáo dục mới: STEM, STEAM. Đặc biệt quan tâm đến câu lạc bộ STEM, mô hình vườn trường với các dự án “Nông nghiệp sạch”. Khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng các bài học vào thực tiễn.

- Phối hợp với cha mẹ học sinh và các đơn vị đủ tư cách pháp nhân tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, kết nối giáo dục với kinh tế xã hội và khoa học công nghệ. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; trang bị cho học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản thông qua các hoạt động ngoài giờ chính khóa, hoạt động trải nghiệm.

- Liên kết với các doanh nghiệp, nhà máy trên địa bàn tỉnh ở các khu công nghiệp như: khu công nghiệp Hoà Xá, khu công nghiệp ở các huyện Nghĩa Hưng, Hải Hậu...cho học sinh tìm hiểu và nghiên cứu, yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề trong thực tế như: xử lý nguồn nước ô nhiễm, xử lý tiếng ồn,...Cho học sinh nhận thấy giá trị của lao động, kỷ luật lao động, những kỹ năng cần có của một người lao động trong các ngành nghề khác nhau....

- Đổi mới các hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, chú trọng giáo dục

ý thức, trách nhiệm, tinh thần cống hiến vì cộng đồng của tuổi trẻ: Tổ chức các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng (chăm sóc bệnh nhân nghèo tại bệnh viện tỉnh, phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng, chăm sóc các di tích văn hoá, lịch sử của địa phương, tham gia các hoạt động góp phần xây dựng nông thôn mới, dọn dẹp vệ sinh, rác thải, trồng và chăm sóc cây, hoa...). Tổ chức các hoạt động của Đoàn nhằm tạo luồng sinh khí, không khí tươi mới, thể hiện sự sáng tạo, sức trẻ của đoàn viên, thanh niên: các cuộc thi văn nghệ, TDTT (dân vũ, kéo co, các trò chơi dân gian, nhảy hiện đại...), các cuộc thi sáng tạo KHKT, STEM, đổi mới các chuyên mục sinh hoạt đầu tuần (mỗi lớp tự thiết kế, tự tổ chức và thể hiện một chuyên mục đầu tuần...)

- Tăng cường tổ chức các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, trải nghiệm nghề nghiệp để định hướng nghề nghiệp cho học sinh phù hợp với từng đối tượng học sinh. Công tác tư vấn hướng nghiệp với nhiều hình thức như tổ chức trong các giờ sinh hoạt lớp, tổ chức buổi tọa đàm tư vấn hướng nghiệp, mời các trường đại học về trao đổi tư vấn hướng nghiệp, tổ chức trải nghiệm xuống công ty xí nghiệp vừa để trải nghiệm vừa tư vấn hướng nghiệp cho học sinh.

- Đối với trải nghiệm môn học: Giáo viên các môn có những bài học có thể áp dụng các hình thức trải nghiệm thì tổ chức học sinh được trải nghiệm trong giờ học hoặc trong các giờ ngoại khóa.

- Đối với trải nghiệm câu lạc bộ hoặc lớp học, giáo viên phụ trách câu lạc bộ hoặc GVCN lập kế hoạch phối hợp cùng giáo viên bộ môn và phụ huynh học sinh tổ chức trải nghiệm đảm bảo an toàn và mang tính giáo dục cao.

- GVCN phối hợp với Đoàn trường quản lý học sinh, tổ chức diễn đàn thanh niên với chủ đề thiết thực hiệu quả.

1.10.3. Người thực hiện/phụ trách:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác học sinh, Ban chỉ đạo các Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hướng nghiệp – học nghề

- Chỉ đạo triển khai cấp tổ: Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn.

- Tổ chức thực hiện ở các chi đoàn, lớp: Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, GVCN các lớp; Giáo viên bộ môn.

1.10.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2022-2023

1.10.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- 100% học sinh khối 11 tham gia học nghề đầy đủ, có chất lượng.
- 100% học sinh khối 12 được tư vấn hướng nghiệp lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng khiếu, sở trường, hoàn cảnh.
- Học sinh được tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng các bài học vào thực tiễn.
- Học sinh được tham gia các hoạt động tham quan, trải nghiệm trong và ngoài trường, được trang bị các kỹ năng sống cơ bản.
- Học sinh được rèn các kỹ năng khác đáp ứng yêu cầu hội nhập, tìm kiếm việc làm trong tương lai.
- Tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động ngoại khóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tình nguyện.

1.11. Nhiệm vụ 11: Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; thực hiện việc tự học, tự bồi dưỡng trên LMS

1.11.1. Mục tiêu

Nâng cao chất lượng đội ngũ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo

1.11.2. Các giải pháp chính

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trung học theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; chuẩn hiệu trưởng.
- Rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; xây dựng và tham mưu các cấp tuyển dụng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu cấu, nhất là giáo viên các môn Tin học, Ngoại ngữ, Mỹ thuật, Âm nhạc đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định.
- Tổ chức cho giáo viên và cán bộ quản lý bồi dưỡng đầy đủ các mô-đun triển khai Chương trình GDPT 2018 theo kế hoạch năm học 2022-2023.
- Chú trọng bồi dưỡng đội ngũ ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường, bồi dưỡng theo nhu cầu của cá nhân, của tổ/nhóm chuyên môn
- Nhà trường XD kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên dựa trên nhu cầu bồi dưỡng thường xuyên của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường. Hàng năm CBQL và GV thực hiện nghiêm túc kế hoạch BDTX của Sở GD&ĐT. Mỗi CB, GV cần xác định được các nội dung cần bồi dưỡng, xây dựng kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ tự bồi dưỡng, tham gia các khóa bồi dưỡng để nâng cao năng lực,

trình độ, nghiệp vụ đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ, yêu cầu của xã hội, yêu cầu của môn học

- Hoàn thành các mô-đun trên LMS theo yêu cầu tập huấn, bồi dưỡng thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Thường xuyên kiểm tra kết quả bồi dưỡng, tự học của giáo viên bằng nhiều hình thức khác nhau, trong đó chú trọng việc kiểm tra kết quả thực hiện trong thực tế giảng dạy.

1.11.3. Người thực hiện/phụ trách: Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, Ban trí dục, Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn

1.11.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2022-2023

1.11.5. Dự kiến kết quả cần đạt: 100% CBQL và giáo viên thực hiện BDTX và có kết quả Đạt

1.12. Nhiệm vụ 12: Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

1.12.1. Mục tiêu

- Đảm bảo các điều kiện dạy học tối thiểu, đáp ứng yêu cầu chương trình GDPT 2018: Có đủ phòng học, có đầy đủ máy chiếu, mạng Internet phục vụ dạy học;

- Các phòng thực hành Tin, Lí, Hóa, Sinh được bổ sung thiết bị, hóa chất và các điều kiện tối thiểu phục vụ dạy học thực hành;

- Giáo viên có ý thức khai thác, sử dụng thiết bị dạy học, các nguồn học liệu từ mạng Internet, các phần mềm ưu việt, phù hợp nhất với điều kiện dạy học của nhà trường;

- Các tổ/nhóm chuyên môn tăng cường việc sử dụng các thí nghiệm ảo, các tranh ảnh, video phục vụ dạy học; tiết kiệm tối đa kinh phí mua sắm trong điều kiện nguồn ngân sách hạn hẹp;

- Giáo viên sử dụng hiệu quả, phát huy tối đa công năng của các thiết bị dạy học hiện có, tránh lãng phí.

1.12.2. Các giải pháp chính

- Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học;

- Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng

kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá trực tuyến; khai thác và sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, không để lãng phí; tăng cường kiểm tra, giám sát tần suất sử dụng thiết bị và đồ dùng học tập trong quá trình dạy học;

- Phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử; xây dựng tài liệu hướng dẫn dạy học trực tuyến để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học trực tuyến bảo đảm chất lượng; các tổ/nhóm chuyên môn chủ động phân công dạy học và ghi hình tiết dạy hội giảng, thực nghiệm...theo môn học để tổ chức chia sẻ, thảo luận và sử dụng trong dạy học trực tuyến;

- Lựa chọn giáo viên giỏi các môn học, hoạt động giáo dục để tổ chức xây dựng các video bài giảng hỗ trợ dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; đồng thời sử dụng để hỗ trợ trực tiếp học sinh học tập trong trường hợp học sinh không có điều kiện tiếp cận học trực tuyến, học trên truyền hình;

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, tiếp nhận mọi nguồn lực tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật; chủ động tham mưu, đề xuất thực hiện khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đáp ứng nhu cầu người học của cơ sở giáo dục theo quy định tại Luật Giáo dục 2019 và Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

- Các tổ/nhóm chuyên môn chỉ đạo giáo viên khi xây dựng kế hoạch bài học, các chuyên đề học tập phải nêu rõ việc sử dụng thiết bị dạy học: Sử dụng thiết bị nào? Thời gian sử dụng? Hiệu quả của việc sử dụng thiết bị?...Phải đăng ký việc sử dụng thiết bị dạy học theo kế hoạch đề ra; có trách nhiệm bảo quản thiết bị và kịp thời báo cáo, đề xuất nếu có vấn đề cần xử lý trong quá trình sử dụng. Khi sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn phải có nội dung đánh giá về việc sử dụng thiết bị dạy học (tích cực, hạn chế, biện pháp khắc phục). Hiệu quả của việc sử dụng thiết bị dạy học cũng phải được thể hiện trong các báo cáo của tổ/nhóm chuyên môn; nộp cho Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn hoặc Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất khi được yêu cầu.

1.12.3. Người thực hiện/phụ trách:

- Chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn; các bộ phận rà soát, xây dựng kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất. Chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn; các bộ phận rà soát, tăng cường học liệu và xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học: Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn;

- Chỉ đạo triển khai cấp tổ/phòng/ban: Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn; trưởng các bộ phận.

1.12.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2022-2023

1.12.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Đảm bảo các điều kiện dạy học tối thiểu
- Kho học liệu ngày càng phong phú với số lượng bài giảng, video theo kế hoạch bài học

1.13. Nhiệm vụ 13: Bảo đảm an toàn trường học, xây dựng môi trường học tập lành mạnh, tích cực, ưu việt

1.13.1. Mục tiêu:

- Trường học an toàn không thuốc lá, không tệ nạn xã hội, không bạo lực
- Người học được an toàn, mạnh khỏe, được tham gia các hoạt động phát triển thể lực, kỹ năng, năng lực, hình thành những phẩm chất tốt đẹp: sự chăm chỉ, trung thực, lòng yêu thương, ý chí, tinh thần hợp tác, khả năng thích ứng...

- Xây dựng các mối quan hệ tốt đẹp như: bạn bè, thầy cô, học sinh và mái trường; CMHS và nhà trường...

1.13.2. Các giải pháp chính:

- Tăng cường các biện pháp phòng, chống Covid-19 trong trường học

Phối hợp chặt chẽ với trạm Y tế xã Xuân Hồng và Trung tâm y tế huyện Xuân Trường để triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp bảo đảm an toàn trước tình hình dịch Covid-19 với những biến chủng mới (nếu có).

- Duy trì thường xuyên và có hiệu quả phong trào TDDT trong nhà trường dưới mọi hình thức, với sự đa dạng của các môn TDDT, phù hợp đối tượng, phù hợp thời gian tập luyện: Câu lạc bộ TDDT, các hoạt động thể thao ngoài giờ học, bài tập thể dục chống mệt mỏi và tạo hứng thú học tập vào các giờ ra chơi...

- Phối hợp chặt chẽ các lực lượng trong công tác giáo dục nội quy, nề nếp, ý thức và đạo đức học sinh: Nhà trường, CMHS, công an xã, phường, huyện, thành phố. Phát huy tinh thần dân chủ, tôn trọng người học nhưng phải giáo dục

đề học sinh có kỷ cương, nề nếp tốt, coi việc cam kết chấp hành nội quy, chấp hành pháp luật là nền tảng của mọi hành vi đạo đức.

- Tích cực tổ chức các hoạt động; coi việc giáo dục thông qua hoạt động, qua quan sát, trải nghiệm là quan trọng để định hướng cho học sinh những giá trị cốt lõi, tránh xa các tệ nạn, những cám dỗ đối với lứa tuổi

- Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong lớp, trường học, trồng, chăm sóc cây và hoa tạo không gian xanh, đẹp. Trang trí lớp học, tạo dựng cảnh quan khơi gợi hứng thú học tập và sáng tạo cho người dạy và người học.

1.13.3. Người phụ trách/thực hiện:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác học sinh, Ban đức dục, Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an ninh, an toàn trường học;

- Tổ chức thực hiện ở các chi đoàn, lớp: Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, GVCN các lớp; Giáo viên bộ môn.

Phó hiệu trưởng phụ trách công tác học sinh; GVCN, BCH Đoàn TNCSHCM, Ban đức dục

1.13.4. Kinh phí/nguồn lực thực hiện

- Kinh phí tổ chức các hoạt động theo đơn vị lớp: Do GVCN bàn bạc và thống nhất với CMHS, đảm bảo tiết kiệm tối đa trong điều kiện có thể

- Kinh phí tổ chức các hoạt động theo đơn vị trường: Do PHT phụ trách công tác học sinh chủ trì XD các hoạt động, dự trù kinh phí và xin ý kiến của Hiệu trưởng hoặc các bộ phận có liên quan

- Kêu gọi sự ủng hộ của các mạnh thường quân là các doanh nghiệp, các bậc CMHS, cựu học sinh, các đối tác có mối quan hệ với nhà trường trong nhiệm vụ giáo dục.

1.13.5. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2022-2023

1.13.6. Dự kiến kết quả cần đạt

- 100% học sinh được học tập và rèn luyện trong môi trường lành mạnh, thân thiện; được an toàn, mạnh khỏe, được tôn trọng, thương yêu

- 100% học sinh thực hiện tốt các nội quy, quy định, không vi phạm pháp luật

- Trường học xanh, đẹp, an toàn, không bạo lực, không tệ nạn

- Đạt 70% các chỉ số hài lòng và hạnh phúc của người học và CMHS

1.14. Nhiệm vụ 14: Công tác tuyển sinh, công khai và xây dựng các tổ hợp môn học

1.14.1. Mục tiêu:

- Năm học 2023-2024, nhà trường trình Sở GDĐT tuyển sinh 12 lớp 10
- Chất lượng đầu vào được cải thiện

1.14.2. Các giải pháp chính:

- Thực hiện công khai các điều kiện giáo dục theo quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT

- Nâng cao chất lượng đội ngũ
- Tuyên truyền tới học sinh, phụ huynh và nhân dân về chất lượng giáo dục của nhà trường
- Cam kết thực hiện các điều kiện giáo dục và chất lượng giáo dục
- Có các chính sách thu hút học sinh khá, giỏi của các trường THCS thi vào trường: Thương cho học sinh đỗ thủ khoa số tiền bằng học phí của 03 năm học tại trường.

- Tổ chức tuyển sinh theo KH của Sở Giáo dục và Đào tạo; đảm bảo khách quan, công bằng

1.14.3. Người thực hiện/phụ trách: Ban trí dục, Hội đồng tuyển sinh nhà trường

1.14.4. Thời gian thực hiện: Theo kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo

1.14.5. Dự kiến kết quả cần đạt: Tham mưu, đề xuất để Sở GDĐT tuyển 1 lần hết 100% chỉ tiêu được giao nhưng bảo đảm chất lượng đầu vào

1.15. Nhiệm vụ: Tích cực ứng dụng CNTT, chuyển đổi số vào quản trị nhà trường và dạy học

1.15.1. Mục tiêu:

- Ứng dụng CNTT vào tất cả các khâu quản lý, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ trong nhà trường, hướng tới số hoá dần các hoạt động quản lý và dạy học;
- Phát huy hiệu quả các điều kiện cơ sở vật chất: hệ thống mạng Internet; các phần mềm, nhất là Office 365;
- Góp phần hiện thực hoá mục tiêu của ngành giáo dục xây dựng trường học thông minh, tiên tiến, hiện đại.

1.15.2. Giải pháp chính:

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường; tích cực triển khai xây dựng trường học thông minh. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu về trường, lớp, học sinh, giáo viên và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo. Cụ thể

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học; tăng cường sử dụng các mô hình học kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí cũng như tăng cường sự công bằng trong việc tiếp cận các dịch vụ giáo dục chất lượng cao; khuyến khích giáo viên hỗ trợ việc học tập của học sinh trên nền tảng công nghệ thông tin đã có sẵn giúp việc học tập của học sinh cũng như việc kết nối giữa giáo viên với học sinh được hiệu quả hơn; tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh cơ hội hình thành và phát triển nhiều năng lực như: “Tự chủ và tự học”, “năng lực tin học”, “năng lực công nghệ”, “giải quyết vấn đề và sáng tạo”;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng: sử dụng hiệu quả sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; sổ ghi đầu bài điện tử, phê duyệt giáo án trực tuyến (Sử dụng phần mềm trực tuyến Vnedu; không phải in giáo án và ký duyệt hàng tuần trừ trường hợp gặp các sự cố về điện, mạng và kỹ thuật; giáo viên được phép chọn hình thức trình bày, viết tay hoặc đánh máy khi sử dụng các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện nhập số liệu vào hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành theo đúng thời gian quy định, đảm bảo tiến độ, đảm bảo tính chính xác của số liệu. Khai thác và sử dụng thống nhất bộ số liệu về: trường, lớp, học sinh, giáo viên trong báo cáo các cấp; tăng cường tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục bằng hình thức trực tuyến.

- Khai thác hiệu quả các ứng dụng của O 365 vào quản lý, dạy học, lưu trữ hồ sơ của cá nhân, của tổ/nhóm chuyên môn; của nhà trường.

1.15.3. Người thực hiện/phụ trách:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá việc ứng dụng CNTT vào quản trị nhà trường và dạy học ở cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn;

- Ban Công nghệ thông tin: Tập huấn về Vnedu, O 365; các ứng dụng của các phần mềm khác; rà soát và nhập dữ liệu vào hệ thống khi được yêu cầu;

- Tổ/nhóm trưởng chuyên môn: Ký duyệt giáo án; triển khai các ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học ở cấp tổ

- Thực hiện ứng dụng CNTT trong dạy học, lưu trữ hồ sơ, minh chứng phục vụ công tác lưu trữ: Toàn thể giáo viên nhà trường.

1.15.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2022-2023

1.15.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- BGH, tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn; trưởng các bộ phận điều hành hiệu quả các công việc trong nhà trường trên nền tảng CNTT;

- 100% giáo viên sử dụng tài khoản LMS và các ứng dụng CNTT khác trong dạy học, trong đó ít nhất 30% sử dụng một cách có hiệu quả;

- Phần đầu 60% hồ sơ công việc tại đơn vị được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

1.16. Nhiệm vụ 16: Công tác thi đua, khen thưởng

1.16.1. Mục tiêu:

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định.

1.16.2. Các giải pháp chính:

- Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Sở GDĐT thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc.

- Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện và môi trường cho giáo viên thi đua, cống hiến cho nhà trường, cho ngành, cho nhân dân.

- Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỷ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo

cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỷ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

1.16.3. Người thực hiện/phụ trách: Hiệu trưởng, Hội đồng thi đua – khen thưởng nhà trường.

1.16.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2022-2023

1.16.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Xây dựng được Quy chế thi đua, khen thưởng và bộ tiêu chí đánh giá thi đua phù hợp với điều kiện của đơn vị;

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được đánh giá, ghi nhận công bằng, khách quan, có tính chất động viên, thúc đẩy sự cố gắng của mỗi người;

- Khen thưởng, kỷ luật học sinh theo đúng các văn bản hướng dẫn của Bộ, của Sở Giáo dục và Đào tạo.

1.17. Nhiệm vụ 17: Công tác truyền thông

1.17.1. Mục tiêu

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, quy định pháp luật về GDĐT; kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT; các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến giáo dục; các ngày Lễ kỷ niệm của đất nước, của tỉnh và của ngành;

- Công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh, phòng chống bạo lực học đường; nền nếp, kỷ cương, dân chủ, quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường; các phong trào thi đua của ngành;

- Công tác triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục; công tác tài chính giáo dục, chính sách học phí, chế độ chính sách đối với người học; công tác công khai; ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục;

- Truyền thông các sự kiện, hoạt động của ngành, của nhà trường

1.17.2. Các giải pháp chính:

- Xây dựng kế hoạch truyền thông của đơn vị. Phụ trách công tác truyền thông tại đơn vị là đồng chí Hiệu trưởng. Xây dựng các quy định về phát ngôn, về

cung cấp thông tin, về hoạt động truyền thông của đơn vị;

- Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với Văn phòng Sở GDĐT triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch một cách thống nhất, hiệu quả; chủ động phối hợp với Sở và các cơ quan truyền thông để cung cấp thông tin, tổ chức tuyên truyền về các hoạt động giáo dục tại địa phương, cơ sở giáo dục;

- Cung cấp thông tin giới thiệu nhân tố điển hình, các hoạt động đổi mới, sáng tạo, tấm gương người tốt, việc tốt của nhà trường, biên tập và gửi về Sở (qua Văn phòng Sở) để tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng; tích cực tuyên truyền về hoạt động của địa phương, đơn vị trên Cổng thông tin điện tử của Sở, của đơn vị;

- Rà soát và xây dựng Cổng thông tin điện tử của đơn vị theo đúng quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT về Quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT, phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên. Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên của đơn vị về công tác truyền thông, kỹ năng cung cấp thông tin và phát ngôn báo chí.

- Đưa tin bài trên Facebook của trường, zalo trường

1.17.3. Người thực hiện/phụ trách:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá công tác truyền thông của nhà trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách CNTT; Ban truyền thông nhà trường;

- Ban Công nghệ thông tin: Tập huấn về việc sử dụng Website của đơn vị

- Câu lạc bộ truyền thông: Chịu trách nhiệm về các sản phẩm truyền thông theo yêu cầu và phê duyệt của Trưởng ban truyền thông (Hiệu trưởng);

- Cung cấp thông tin, viết bài (khi được yêu cầu): Toàn thể cán bộ, giáo viên nhà trường.

1.17.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2022-2023

1.17.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Có đầy đủ kế hoạch truyền thông, các quy định về phát ngôn, cung cấp thông tin;

- Website của đơn vị được bổ sung, cập nhật liên tục đảm bảo tính thời sự;

- Có ít nhất 02 bài viết/sản phẩm truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên Website của ngành.

1.18. Nhiệm vụ 18: Công tác giáo dục học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

1.18.1. Mục tiêu:

Toàn bộ học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh đặc biệt được giáo dục hoàn nhập và tiến bộ.

1.18.2. Các giải pháp chính:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp và lập sơ theo dõi sự tiến bộ với từng học sinh
- Phân công giáo viên có năng lực, trình độ tốt, có kinh nghiệm giáo dục học sinh đặc biệt làm chủ nhiệm và dạy bộ môn.
- Thường xuyên phối hợp với cha mẹ học sinh và các đoàn thể theo dõi sự tiến bộ và động viên khuyến khích học sinh khuyết tật.
- Trang bị cơ sở vật chất và trang thiết bị, đồ dùng dạy học phù hợp với đối tượng học sinh khuyết tật.

1.18.3. Người thực hiện/phụ trách: Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn và phụ trách công tác học sinh.

1.18.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2022-2023

1.18.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật.
- Học sinh hòa nhập tốt và tiến bộ so với chính mình.

2. Công tác quản lý, chỉ đạo

2.1. Hiệu trưởng: đ/c Phạm Văn Châu

+ Lãnh đạo, quản lý toàn diện mọi hoạt động của nhà trường theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hiệu trưởng được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành;

+ Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và chiến lược phát triển của nhà trường;

+ Trực tiếp thực hiện công tác tổ chức nhà trường (Tổ chức bộ máy; ký hợp đồng lao động tiếp nhận, thuyên chuyển cán bộ giáo viên, học sinh);

+ Trực tiếp phụ trách công tác kế hoạch, tài chính, tài sản, dịch vụ trong nhà trường, trực tiếp duyệt chi và ký các chứng từ, hợp đồng;

+ Chỉ đạo, điều hành chung công tác thi đua, khen thưởng nhà trường;

+ Chỉ đạo xây dựng các quy chế, quy định của nhà trường; thực hiện công khai theo quy định;

+ Phụ trách các hội đồng: Hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng kỷ luật và một số hội đồng khác theo yêu cầu cụ thể của từng công việc;

+ Tham gia sinh hoạt chuyên môn cùng tổ Toán - Tin;

+ Quản lý giáo viên, nhân viên, phân công công tác, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên, nhân viên theo quy định; Quản lý hồ sơ tuyển dụng giáo viên, nhân viên;

+ Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh, tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; Thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục nhà trường. Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng trường được quy định trong Điều lệ trường THCS, THPT...;

+ Phân công các phó hiệu trưởng phụ trách các mặt công tác;

+ Thường xuyên giữ mối quan hệ với Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định, Huyện Ủy, UBND Huyện Xuân Trường. Với các phòng ban của Sở Giáo dục và Đào tạo, với các phòng ban của UBND Huyện, Công đoàn ngành, với bí thư, chủ tịch các xã trong Huyện Xuân Trường.

+ Chủ trì các hội nghị giao ban Liên tịch hàng tuần gồm Lãnh đạo trường, Bí thư chi bộ Đảng, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên, thư ký hội đồng trường; Chủ trì các hội nghị sơ kết, tổng kết hàng tháng, hàng kỳ của cơ quan.

+ Kí các nghị quyết, văn bản chỉ đạo của nhà trường;

+ Phụ trách chung các tổ chuyên môn và tổ văn phòng;

+ Phụ trách giải quyết khiếu nại, tố cáo; tiếp công dân;

+ Phụ trách Ban Đại diện cha mẹ học sinh; Liên hệ chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh để thống nhất kế hoạch phối hợp giáo dục giữa gia đình và nhà trường;

+ Phụ trách công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường;

+ Phụ trách công tác tuyển sinh vào lớp 10, tuyển sinh đại học cao đẳng hàng năm; xếp lớp cho học sinh khối 10.

+ Duyệt các loại kế hoạch và kết quả các hoạt động giáo dục vào cuối học kỳ và cuối năm học, kí trang đầu và ký duyệt học bạ khối 10, khối 12.

2.2. Phó Hiệu trưởng:

2.2.1. Đ/c Nguyễn Văn Khoa

+ Phụ trách công tác chuyên môn (công tác dạy và học): Lập kế hoạch giáo dục nhà trường; Lập kế hoạch lên lớp của giáo viên (thời khoá biểu); Công tác dạy học sinh giỏi các cấp; Công tác nghiên cứu khoa học của giáo viên và học sinh ...;

+ Phụ trách công tác kiểm tra nội bộ. Lập kế hoạch kiểm tra nền nếp trong các hoạt động chuyên môn của nhà trường; Kiểm tra chuyên môn (kiểm tra sổ điểm, sổ cán bộ, bài soạn, kế hoạch dạy học của giáo viên, sổ dự giờ, sổ tư liệu); Ký kiểm tra sổ ghi đầu bài hàng tháng; Kiểm tra tiến độ vào điểm và cơ sở điểm; Kiểm tra việc thực hiện chương trình (đúng, đủ, nhanh, chậm); Kiểm tra các giờ dạy trên lớp của giáo viên;

+ Phụ trách công tác bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên. Tham mưu việc nhận xét đánh giá giáo viên về trình độ nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm của giáo viên trong công tác chuyên môn để Hiệu trưởng nhận xét, đánh giá cán bộ hàng năm, đánh giá chuẩn nghề nghiệp, đánh giá viên chức;

+ Phụ trách dạy thêm, học thêm trong trường;

+ Tham mưu cho hiệu trưởng về phân công chuyên môn. Đề xuất các biện pháp quản lý để nâng cao chất lượng giờ dạy, chất lượng mũi nhọn, chất lượng đại trà;

+ Lập kế hoạch và tổ chức các kỳ thi, kiểm tra, khảo sát của trường trong năm học;

+ Viết báo cáo sơ kết, tổng kết chuyên môn theo hướng dẫn của Sở để báo cáo hiệu trưởng, báo cáo trong các cuộc họp chuyên môn, cơ quan và nộp về Sở theo kế hoạch;

+ Phụ trách công tác giáo vụ, theo dõi và tổng hợp tiết dạy của giáo viên trong năm học, ký xác nhận vào các phiếu dạy thay hoặc đổi giờ;

+ Phụ trách Hội đồng khoa học: đánh giá sáng kiến kinh nghiệm và báo cáo chuyên đề các cấp.

+ Phụ trách các cuộc thi, hội thi: HSG văn hóa; Hùng biện tiếng Anh; Olympic các môn; thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp tỉnh; thi đồ dùng dạy học...;

+ Phụ trách hồ sơ chuyên môn giáo viên.

+ Phụ trách công tác Dạy nghề: Lên kế hoạch Dạy nghề, học nghề. Theo dõi việc dạy và việc học hoàn chỉnh hồ sơ, kỳ thi nghề cho học sinh;

+ Phụ trách xếp lại lớp cho học sinh khối 11 và 12 vào đầu năm, ký sổ học bạ cho học sinh khối 11;

+ Phụ trách công tác theo dõi nền nếp chuyên môn của Giáo viên, hàng tháng, hàng kỳ tập hợp và thông báo thi đua giáo viên;

+ Xây dựng và thiết kế hệ thống kiểm tra đánh giá, dạy học trực tuyến bằng các phần mềm ứng dụng.

+ Sinh hoạt chuyên môn cùng tổ Toán-Tin, phụ trách chỉ đạo, kiểm tra giám sát tổ Toán-Tin và TD-GDQPAN;

+ Tham gia trực trường theo phân công và thực hiện các công việc khác khi Hiệu trưởng yêu cầu.

2.2.2. Đ/c Nguyễn Văn Toàn

+ Phụ trách công tác chính trị, tư tưởng, truyền thông, đối ngoại và phát huy truyền thống của nhà trường;

+ Phụ trách công tác giáo dục đạo đức và phong trào học sinh;

+ Phụ trách hoạt động trải nghiệm của học sinh;

+ Phụ trách hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; Phụ trách công tác văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao của Giáo viên và học sinh; Phụ trách công tác quốc phòng an ninh;

+ Phụ trách công tác thi đua giáo viên, học sinh; Trực tiếp triển khai và chỉ đạo hoàn thiện hồ sơ thi đua, hồ sơ đánh giá giáo viên, lãnh đạo trường theo chuẩn nghề nghiệp.

+ Phụ trách các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành và các cấp;

+ Phụ trách công tác của Hội khuyến học, Hội cựu giáo chức, Hội cựu học sinh.

+ Sinh hoạt chuyên môn cùng tổ Sinh-Công nghệ; Phụ trách chỉ đạo, kiểm tra hoạt động tổ Sinh-CN, Hóa học, Tiếng Anh;

+ Phụ trách triển khai các cuộc thi, hội thi: Thi KHKT, STEM, thi GV chủ nhiệm giỏi; Giai điệu tuổi hồng dành cho học sinh; ...

+ Tham gia công tác tự đánh giá nhà trường theo sự phân công của hiệu trưởng;

+ Phụ trách hồ sơ các lớp và học sinh khối 12;

+ Phụ trách các đoàn thể: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội chữ thập đỏ;

+ Tham gia các công việc theo phân công của hiệu trưởng trong công tác xã hội hóa giáo dục;

+ Phụ trách công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ;

+ Theo dõi công tác chủ nhiệm lớp, kiểm tra nhận xét sổ chủ nhiệm hàng tháng; Tham mưu việc nhận xét đánh giá giáo viên trong công tác chủ nhiệm và giáo viên để Hiệu trưởng nhận xét đánh giá cán bộ công chức hàng năm;

+ Tham gia trực trường theo phân công và thực hiện các công việc khác khi Hiệu trưởng yêu cầu.

2.2.3. Đ/c Nguyễn Tiến Phương

+ Phụ trách công tác về cơ sở vật chất nhà trường: Lên kế hoạch, tham mưu trong việc quy định trách nhiệm sử dụng và bảo quản các cơ sở vật chất và các

tài sản của nhà trường. Tham mưu cho Hiệu trưởng: Việc sửa chữa, mua sắm các trang thiết bị mới, cơ sở vật chất của nhà trường;

+ Phụ trách công tác kiểm tra cơ sở vật chất: Hệ thống điện, nước, vệ sinh môi trường... kiểm tra các phòng bộ môn, thiết bị, thí nghiệm, thư viện; phụ trách và lên kế hoạch giáo viên phụ trách phòng thiết bị, thí nghiệm;

+ Phụ trách công tác bảo vệ, an ninh, an toàn trường học (an ninh, phòng chống cháy, nổ, điện, nước...); Phát hiện lập biên bản, quy định trách nhiệm đền bù với những tài sản bị hư hỏng mất mát;

+ Phụ trách công tác Lao động: Điều hành công tác lao động duy trì vệ sinh môi trường của học sinh đảm bảo tính giáo dục, an toàn, công bằng, lao động có năng suất, dụng cụ lao động hợp lý;

+ Phụ trách công tác Hướng nghiệp: Tham mưu để tổ chức tốt các hoạt động giáo dục Hướng nghiệp cho học sinh;

+ Phụ trách công tác kiểm định chất lượng, trường chuẩn quốc gia, xây dựng trường xanh-sạch-đẹp-an toàn-hạnh phúc, công tác phổ cập giáo dục;

+ Sinh hoạt chuyên môn cùng tổ Sử-Địa-GDCD; Phụ trách chỉ đạo, kiểm tra tổ Vật Lí-TB, Sử-Địa-GDCD, Ngữ văn;

+ Phụ trách công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm VnEdu quản lý nhà trường. Đảm bảo việc hoạt động bình thường cho các phòng nghe nhìn, các phòng học chức năng;

+ Phụ trách hồ sơ của lớp và học sinh khối 10;

+ Phụ trách Y tế học đường và phòng chống thiên tai, dịch bệnh;

+ Phụ trách triển khai các dịch vụ trong nhà trường theo phân công cụ thể của hiệu trưởng;

+ Phụ trách tập hợp báo cáo công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, công tác tiếp công dân hàng tháng;

+ Phụ trách công tác cải cách hành chính, giáo dục pháp luật, phòng chống tham nhũng;

+ Phụ trách tổ chức các cuộc thi, hội thi: HSG thể dục thể thao; Thi về giao thông học đường; ...

+ Phụ trách công tác khánh tiết và chuẩn bị CSVN cho các sự kiện của nhà trường, các cuộc thi, hội thi;

+ Tham gia trực trường theo phân công và thực hiện các công việc khác khi Hiệu trưởng yêu cầu.

2.3. Tổ trưởng chuyên môn:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các loại kế hoạch hoạt động của tổ, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch giáo dục và các kế hoạch hoạt động khác của nhà trường.

- Giúp giáo viên xây dựng kế hoạch công tác chuyên môn, kiểm tra đôn đốc mỗi tổ viên thực hiện đúng kế hoạch đã đề ra, thảo luận, nhận định tình hình và đánh giá kết quả giáo dục học sinh thuộc phạm vi của tổ phụ trách, bàn bạc có biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, hoàn thành và nộp các báo cáo của tổ theo đúng thời gian quy định

- Tham mưu cho Hiệu trưởng về việc phân công chuyên môn cho giáo viên trong tổ.

- Tổ trưởng trao đổi và đánh giá sáng kiến kinh nghiệm, tổ chức dự giờ lên lớp của nhau để rút kinh nghiệm, tổ chức thao giảng, chuyên đề, tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ tổ viên.

- Tổ chức phong trào thi đua trong tổ, nhận xét đánh giá tổ viên đề nghị khen thưởng và kỷ luật đối với tổ viên.

- Điều hành, quản lý, tổ chức các buổi sinh hoạt tổ.

- Tham gia cùng BGH nhà trường trong công tác kiểm tra hoạt động dạy và học của giáo viên, học sinh.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Xây dựng các qui chế tại cơ quan đơn vị đảm bảo mọi CB, GV, CNV đều được tham gia, đóng góp ý kiến: Qui chế hoạt động của nhà trường, Qui chế chi tiêu nội bộ, Qui chế dân chủ, Qui chế phát ngôn, Qui chế sử dụng tài sản công...Bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường (Nội quy ra vào cơ quan, quy tắc ứng xử, nội quy học sinh....)

Thực hiện nghiêm túc công văn 1290/SGDĐT-TCCB ngày 04/8/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định về việc nâng cao hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ căn cứ công văn 1351/SGDĐT-TTr ngày 15/9/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học.

Tiến hành kiểm tra, giám sát theo các hình thức sau:

a) Kiểm tra đột xuất:

Khi có những dấu hiệu hoặc có những đơn thư tố cáo, khiếu nại, đề xuất, ban kiểm tra nội bộ trường sẽ tiến hành kiểm tra, xác minh và giải quyết.

b) Kiểm tra chuyên đề:

Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, công khai thông báo tới các tổ, nhóm chuyên môn và tiến hành kiểm tra theo kế hoạch. Sau mỗi lần kiểm tra có kết luận, yêu cầu thực hiện kết luận và kiến nghị của Ban KTNB, đánh giá, rút kinh nghiệm.

4. Chế độ thông tin, báo cáo

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo, các báo cáo đột xuất, báo cáo theo lĩnh vực, theo nhiệm vụ và quy định của các phòng ban của Sở, của các cấp ngành. Đảm bảo đúng thời gian quy định, nội dung đầy đủ, có chất lượng. Thực hiện lưu giữ các minh chứng kèm theo báo cáo tại đơn vị hoặc nộp kèm theo báo cáo khi được yêu cầu.

Ban hành quy chế văn thư, lưu trữ; bảng danh mục hồ sơ, tài liệu chuyên môn nghiệp vụ và thời hạn bảo quản hồ sơ tài liệu theo các văn bản quy định (Công văn 715/SNV-CCVTLT ngày 13/5/2020 của Sở Nội vụ Nam Định; CV 664/SGDDT-VP ngày 18/5/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định)

Các thông tin, báo cáo được lưu trữ tại bộ phận văn thư của nhà trường, bộ phận thực hiện nhiệm vụ báo cáo; được đăng tải trên Website hoặc được tạo đường link và chia sẻ trên trang zalo, trang tính để CB, GV, NV thuận tiện theo dõi.

Các cuộc họp của nhà trường được quy định:

a) Hàng tuần

Họp Tập thể Lãnh đạo, LT; Họp GVCN: Đ/c Phạm Văn Châu - BTCB, Hiệu trưởng nhà trường chủ trì

b) Hàng tháng

Hội nghị Liên tịch mở rộng (gồm Cấp ủy, BGH, Trưởng các đoàn thể, Tổ trưởng, Trưởng Ban thanh tra nhân dân, Thư ký Hội đồng nhà trường): Đ/c Phạm Văn Châu- BTCB, Hiệu trưởng nhà trường chủ trì.

Họp vào tuần 1, 4, 8, 12, 16, 20, 24, 28, 32, 36.

c) Họp giữa kỳ, cuối kỳ

+ Hội nghị cốt cán (gồm Liên tịch mở rộng, Tổ phó, PCTCĐ, PBTĐT, BT.CĐGV)

+ Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

+ Họp Hội đồng giáo dục (gồm toàn bộ lãnh đạo, giáo viên, nhân viên đang công tác tại trường)

d) Họp Hội đồng trường: 3 lần/năm học.

e) Họp cha mẹ học sinh: 3 lần/năm học.

f) Tùy theo tính chất công việc và việc thực hiện nhiệm vụ, hiệu trưởng sẽ triệu tập đột suất theo nội dung và thành phần phù hợp.

5. Quy định về hồ sơ sổ sách, ký duyệt

a) Hồ sơ của Tổ chuyên môn: Thực hiện theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT gồm

- Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn theo năm học (Do hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng được ủy quyền phê duyệt)

- Sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn (Biên bản đúng quy định)

- Hồ sơ sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

b) Hồ sơ của giáo viên

- Kế hoạch giáo dục của giáo viên theo năm học (Do hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng được ủy quyền phê duyệt)

- Kế hoạch bài dạy (Giáo án) (Được tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn phê duyệt)

- Sổ theo dõi, đánh giá học sinh (điểm cá nhân)

- Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên chủ nhiệm) (Được PHT phụ trách công tác học sinh kiểm tra, nhận xét).

- Một số văn bản chỉ đạo: Nhà trường cập nhật trên đường link và dán vào lịch công tác. Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên có trách nhiệm theo dõi và thực hiện theo quy định.

- Sổ ghi đầu bài buổi sáng, chiều.

6. Quy định về chuyên môn khác

Căn cứ Công văn Hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Sở, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của Hiệu trưởng xây dựng trong quy chế chuyên môn để xác định nhiệm vụ cho 1 năm học

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- Các tổ CM, VP;
- Lưu: VT.

NGƯỜI LÀM KẾ HOẠCH

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized initial 'K' followed by a long horizontal stroke extending to the right.

Nguyễn Văn Khoa

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG PHÊ DUYỆT

Hội đồng trường họp, đã nghiên cứu, thảo luận, góp ý cho bản kế hoạch giáo dục trường THPT Xuân Trường năm học 2022-2023. Hội đồng trường đồng ý với nội dung kế hoạch trên

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Châu

PHỤ LỤC 2*(Kèm theo Kế hoạch số 206/KH-THPTXT ngày 07/9/2022***LỊCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2021-2022****Phụ lục: Kế hoạch chi tiết theo tuần**

Tuần	Từ ngày Đến ngày	Nội dung công việc	Phụ trách	Kết quả dự kiến	Điều chỉnh
1	5/9/2022 11/9/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Khai giảng năm học mới - Hướng dẫn tổ, nhóm chuyên môn và giáo viên xây dựng các loại kế hoạch. - Thực hiện chương trình GD tuần 1, dạy thêm, BD HSG-HBTA - Thực hành GDQPAN - Họp tổ chuyên môn thống nhất: <ul style="list-style-type: none"> + Xây dựng kế hoạch dạy học (chính khóa, tự chọn) các môn theo các công văn hướng dẫn của Bộ GDĐT. + Cơ sở điểm tối thiểu theo môn học dựa vào Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT. + Kế hoạch dạy thêm trong nhà trường. + Kế hoạch sinh hoạt tổ chuyên môn năm học. + Lập danh sách giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia Olympic các môn. + Đăng ký viết sáng kiến kinh nghiệm dự thi cấp tỉnh (số lượng SK của tổ = 1/4 số giáo viên của tổ). + Đăng ký thi giáo viên giỏi cấp trường. + Lập danh sách GV được kiểm tra toàn diện, chuyên đề của 	<ul style="list-style-type: none"> - BGH - Khoa - Tổ TD-QPAN - TTCM 		

		năm học. +Đăng ký thi đua của tổ và của giáo viên, công đoàn. -Rà soát đồ dùng, thiết bị, hóa chất và đăng ký mua mới.	-Phuong		
2	12/9/2022 18/9/2022	-Thực hiện chương trình GD tuần 2, dạy thêm, BDHSG-HBTA - Tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, công tác chủ nhiệm lớp cho giáo viên (cấp Sở, trường và tổ chuyên môn). - Tổ chức hội nghị tập huấn cho GV về UDCNTT trong giảng dạy, công tác giáo viên chủ nhiệm. - Các tổ sinh hoạt CM theo NCBH, chọn cử GV dạy thực nghiệm đổi mới PP đối với SGK lớp 10 vào tuần 3	- Khoa -BGH -Tổ CM		
3	19/9/2022 25/9/2022	-Thực hiện chương trình GD tuần 3, dạy thêm, BDHSG-HBTA -Các tổ tiến hành dạy thực nghiệm theo NCBH. -Dạy thực nghiệm đổi mới PP với 2 môn: Toán, Địa lý vào chiều thứ 7	- Khoa -Tổ CM		
4	26/9/2022 2/10/2022	-Thực hiện chương trình GD tuần 4, dạy thêm. -Bồi dưỡng học sinh giỏi, hùng biện Tiếng Anh	- Khoa		
5	3/10/2022 9/10/2022	-Thực hiện chương trình GD tuần 5, dạy thêm-HBTA - Bồi dưỡng học sinh giỏi, hùng biện Tiếng Anh	- Khoa		
6	10/10/2022 16/10/2022	-Thực hiện chương trình GD tuần 6, dạy thêm - Bồi dưỡng học sinh giỏi, hùng biện Tiếng Anh	- Khoa		
7	17/10/2022 23/10/2022	-Thực hiện chương trình GD tuần 7, dạy thêm - Bồi dưỡng học sinh giỏi, hùng biện Tiếng Anh -Hội nghị nhà giáo, CBQL, người lao động	- Khoa -Châu		

		-Lên kế hoạch cụ thể kiểm tra GHKI, các tổ CM phân công GV ra đề đảm bảo khách quan, đúng yêu cầu -Phân công GV ra đề thi thử HSG vòng 1. -Thi GVDG cấp trường môn: <i>Toán, Lý, Văn, Sử, Anh,...</i>	-BGH, TCM		
8	24/10/2022 30/10/2022	-Thực hiện chương trình GD tuần 8, dạy thêm -Bồi dưỡng học sinh giỏi, hùng biện Tiếng Anh -Hội đồng đánh giá sáng kiến xét các sáng kiến thi cấp tỉnh, hoàn thiện hồ sơ nộp Sở.	- Khoa -Khoa		
9	31/10/2022 6/11/2022	-Thực hiện chương trình GD tuần 9, dạy thêm - Bồi dưỡng học sinh giỏi, hùng biện Tiếng Anh - Kiểm tra khảo sát giữa kỳ 1 - Kiểm tra hồ sơ giáo viên đợt 1	- Khoa		
10	7/11/2022 13/11/2022	-Thực hiện chương trình GD tuần 10 - Bồi dưỡng học sinh giỏi, hùng biện Tiếng Anh -Thi HSG cấp trường vòng 1.	BGH		
11	14/11/2022 20/11/2022	-Thực hiện chương trình GD tuần 11, dạy thêm - Bồi dưỡng học sinh giỏi, hùng biện Tiếng Anh -Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 40 năm ngày NGVN, hội giảng, thi GVDG cấp trường.	- Khoa -Toàn		
12	21/11/2022 27/11/2022	-Thực hiện chương trình GD tuần 12, dạy thêm - Bồi dưỡng học sinh giỏi, hùng biện Tiếng Anh	- Khoa		
13	28/11/2022 4/12/2022	-Thực hiện chương trình GD tuần 13, dạy thêm - Bồi dưỡng học sinh giỏi, hùng biện Tiếng Anh	- Khoa		
14	5/12/2022	-Thực hiện chương trình GD tuần 14, dạy thêm	- Khoa		

	11/12/2022	- Bồi dưỡng học sinh giỏi, hùng biện Tiếng Anh - Nộp DS dự thi HBTA trước 08/12 -Lên kế hoạch cụ thể kiểm tra HKI, các tổ CM phân công GV ra đề đảm bảo khách quan, đúng yêu cầu; Phân công GV ra đề thi HSG cấp trường vòng 2.	-Tổ NN -BGH, TCM		
15	12/12/2022 18/12/2022	-Thực hiện chương trình GD tuần 15, dạy thêm - Bồi dưỡng học sinh giỏi, hùng biện Tiếng Anh	- Khoa		
16	19/12/2022 25/12/2022	-Thực hiện chương trình GD tuần 16 - Bồi dưỡng học sinh giỏi, hùng biện Tiếng Anh - Kiểm tra hồ sơ giáo viên đợt 2 -Khảo sát HK1 khối 11,12 (đề Sở), 10 đề trường.	- Khoa - Châu		
17	26/12/2022 1/1/2023	-Thực hiện chương trình GD tuần 17, dạy thêm -Nghỉ tết dương lịch - Bồi dưỡng học sinh giỏi, hùng biện Tiếng Anh -Thi HSG cấp trường vòng 2.	- Khoa -Đ/c Khoa, Tổ CM		
18	2/1/2023 8/1/2023	-Thực hiện chương trình GD tuần 18, dạy thêm -Kết thúc chương trình HK1 - Phối hợp với cha mẹ học sinh tổ chức hoạt động trải nghiệm, thăm quan -Thi hùng biện Tiếng Anh vòng Sơ khảo cấp tỉnh từ 3, 4/1/2023 -Duyệt kết quả học lực, hạnh kiểm HK1	- Khoa -Toàn -Tổ NN -Châu		
19	9/1/2023 15/1/2023	-Thực hiện CT HK2 tuần 19, dạy thêm -Chung kết hùng biện Tiếng Anh cấp tỉnh từ 9-11/1/2023 -Sơ kết học kỳ I (Kết thúc HK1 vào 13/1)	- Khoa -Châu		

		-Tổ CM chọn cử GV phụ trách đội tuyển năm học 2023-2024, GV được tổ phân công lên kế hoạch lựa chọn HS -10/1/23: Gửi DS học sinh đk dự thi giải Toán và các môn KH bằng tiếng Anh về Sở.	-TCM		
20	16/1/2023 22/1/2023	-Thực hiện chương trình GD tuần 20, dạy thêm. 16/1 bắt đầu HK2. - Bồi dưỡng học sinh giỏi VH, TDTT - Tổ chức trải nghiệm, dã ngoại cho HS toàn trường	- Khoa -Toàn		
21	23/1/2023 29/1/2023	-Thực hiện chương trình GD tuần 21, dạy thêm - Bồi dưỡng học sinh giỏi VH, TDTT - Nghỉ tết nguyên đán	- Khoa		
22	30/1/2023 5/2/2023	-Thực hiện chương trình GD tuần 22, dạy thêm - Bồi dưỡng học sinh giỏi VH, TDTT	- Khoa		
23	6/2/2023 12/2/2023	-Thực hiện chương trình GD tuần 23 - Bồi dưỡng học sinh giỏi VH, TDTT	- Khoa		
24	13/2/2023 19/2/2023	-Thực hiện chương trình GD tuần 24, dạy thêm - Bồi dưỡng học sinh giỏi VH, TDTT - Tư vấn hướng nghiệp cho HS khối 12	- Khoa -Toàn		
25	20/2/2023 26/2/2023	-Thực hiện chương trình GD tuần 25, dạy thêm - Bồi dưỡng học sinh giỏi VH, TDTT - Thi HSG cấp trường khối 12 -Lên kế hoạch cụ thể kiểm tra GHKII, các tổ CM phân công GV ra đề đảm bảo khách quan, đúng yêu cầu; Phân công GV ra	- Khoa -Châu -BGH, TCM		

		đề thi HSG vòng 3.			
26	27/2/2023 5/3/2023	-Thực hiện chương trình GD tuần 26 - Hoàn thành gửi DS học sinh dự thi Olympic các môn lớp 11 và Sở (trước 02/3/2023)	- Khoa -Châu - Khoa		
27	6/3/2023 12/3/2023	- Thực hiện chương trình GD tuần 27, dạy thêm - Bồi dưỡng học sinh giỏi VH, TDTT - Kỷ niệm ngày quốc tế phụ nữ - Kiểm tra, khảo sát giữa kỳ 2 - Kiểm tra hồ sơ giáo viên đợt 3 - Thi HSG cấp trường Vòng 3.	- Khoa -Toàn		
28	13/3/2023 19/3/2023	-Thực hiện chương trình GD tuần 28, dạy thêm - Bồi dưỡng học sinh giỏi VH, TDTT -Thi HSG văn hóa khối 11, 12 (ngày 18/3)	- Khoa -Châu		
29	20/3/2023 26/3/2023	-Thực hiện chương trình GD tuần 29, dạy thêm -Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày thành lập đoàn	- Khoa -Khuyên		
30	27/3/2023 2/4/2023	-Thực hiện chương trình GD tuần 30, dạy thêm - Tổ chức thi Olympic cho học sinh lớp 11 gồm các môn: Văn, Toán, Anh, Lý, Hoá, Sinh, Sử, Địa, Tin.	- Khoa		
31	3/4/2023 9/4/2023	-Thực hiện chương trình GD tuần 31, dạy thêm	- Khoa		
32	10/4/2023 16/4/2023	-Thực hiện chương trình GD tuần 32, dạy thêm	- Khoa		
33	17/4/2023 23/4/2023	-Thực hiện chương trình GD tuần 33, dạy thêm -Giỗ tổ Hùng vương	- Khoa		

		-Khảo sát khối 12 từ 18-19/4 (đề Sở) -Lên kế hoạch cụ thể kiểm tra GHKI, các tổ CM phân công GV ra đề đảm bảo khách quan, đúng yêu cầu	-Châu -BGH,TCM		
34	24/4/2023 30/4/2023	-Thực hiện chương trình GD tuần 34, dạy thêm -Nghỉ lễ 30/4 và 1/5	- Khoa		
35	1/5/2023 7/5/2023	-Thực hiện chương trình GD tuần 35, dạy thêm -Thi khảo sát K10-đề trường, K11-đề Sở - Kiểm tra hồ sơ giáo viên đợt 4	- Khoa -Châu - Khoa		
36	8/5/2023 14/5/2023	-Thực hiện chương trình GD tuần 36, dạy thêm -Duyệt kết quả học lực, hạnh kiểm HK2 và cả năm - Hoàn thiện các loại báo cáo nộp Sở: Kiểm tra nội bộ; tổng kết năm học; Tự đánh giá (20/5)... - Khảo sát nguyện vọng và xếp lại lớp cho HS 10, 11 -GV phụ trách đội tuyển năm học 2023-2024 lập danh sách, tiến hành ôn luyện cho học sinh.	- Khoa -BGH -BGH - Khoa -GV lãnh đội		
37	15/5/2023 21/5/2023	-Hoàn thành chương trình năm học - Ôn thi tốt nghiệp THPT - Chuẩn bị các điều kiện cho thi tuyển sinh và thi tốt nghiệp. -Đánh giá chuẩn hiệu trưởng, chuẩn giáo viên -Tổng kết năm học	- Khoa -Châu, Phương -Khoa -Châu		
38	22/5/2023 28/5/2023	Kết thúc HK2 (trước 25/5) Ôn thi TN THPT 2023	BGH		
39	29/5/2023 4/6/2023	Kết thúc năm học (trước 31/5) Ôn thi TN THPT 2023	BGH		

40	5/6/2023 11/6/2023	Ôn thi TN THPT 2023	BGH		
41	12/6/2023 18/6/2023	Ôn thi TN THPT 2023	BGH		
42	19/6/2023 25/6/2023	Ôn thi TN THPT 2023	BGH		
43	26/6/2023 2/7/2023	Ôn thi TN THPT 2023	BGH		
44	3/7/2023 9/7/2023	Thi TNTHPT năm 2023 cho học sinh khối 12	BGH		
45	10-7-2023 16-7-2023	Tham gia công tác chấm thi TN THPT			